

Số: 04 /NQ-ĐHCB

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN BẮC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc;

- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc ngày 26/04/2024,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc đã thảo luận và nhất trí

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.

Đại hội đồng ý thông qua với 2.734.700 cổ phần biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 2: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Ban điều hành

Đại hội đồng ý thông qua với 2.734.700 cổ phần biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023

Đại hội đồng ý thông qua với 2.734.700 cổ phần biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 4: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2023, Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2024

a. Kết quả SXKD, phân phối lợi nhuận 2023.

Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
- Kết quả SXKD		
+ Tổng doanh thu	đồng	741.162.944.044



+ Lợi nhuận trước thuế	đồng	19.275.634.867
+ Lợi nhuận sau thuế	đồng	14.981.277.471
- Phân phối lợi nhuận:		
+ Quỹ đầu tư phát triển sản xuất	5% LNST	749.063.874
+ Quỹ bổ sung vốn điều lệ	5% LNST	749.063.874
+ Quỹ khen thưởng CBCNV	10% LNST	1.498.127.747
+ Quỹ phúc lợi	10% LNST	1.498.127.747
+ Quỹ khen thưởng Ban điều hành	5% LNST	749.063.874
+ Cổ tức (11%/Vốn điều lệ)	đồng	5.500.000.000
+ Lợi nhuận còn lại	Trích bổ sung quỹ đầu tư phát triển sản xuất	4.237.830.355

b. Kế hoạch SXKD, phân phối lợi nhuận năm 2024:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024
- Kết quả SXKD:	
+ Tổng doanh thu	tối thiểu từ 700 tỷ đồng
+ Lợi nhuận trước thuế	tối thiểu từ 11 tỷ đồng
+ Tỷ suất lợi nhuận (LNTT/VDL)	tối thiểu từ 22%
- Phân phối lợi nhuận:	
+ Quỹ đầu tư phát triển sản xuất	5% Lợi nhuận sau thuế
+ Quỹ bổ sung vốn điều lệ	5% Lợi nhuận sau thuế
+ Quỹ khen thưởng CBCNV	10% Lợi nhuận sau thuế
+ Quỹ phúc lợi	10% Lợi nhuận sau thuế
+ Quỹ khen thưởng Ban điều hành	5% Lợi nhuận sau thuế
+ Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	tối thiểu từ 11%
+ Lợi nhuận còn lại (nếu có)	Trích quỹ đầu tư phát triển sản xuất

Đại hội đồng ý thông qua với 2.734.700 cổ phần biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 5: Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023

Đại hội đồng ý thông qua với 2.734.700 cổ phần biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 6: Thông qua mức chi trả thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch chi trả năm 2024.

- Năm 2023: Tỷ lệ 5% lợi nhuận sau thuế là 749.063.874 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm bốn mươi chín triệu, không trăm sáu mươi ba ngàn, tám trăm bảy mươi tư đồng).

- Kế hoạch năm 2024: Tối đa 5% lợi nhuận sau thuế, được tính vào chi phí SXKD theo quy định.

Đại hội đồng ý thông qua với 2.734.700 cổ phần biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 7: Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024

- Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán (có đủ điều kiện để kinh doanh dịch vụ kiểm toán theo thông báo của Bộ Tài chính) để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

- Đại hội đồng ý thông qua với 2.734.700 cổ phần biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 8: Thông qua Tờ trình về phương án vay vốn của các Ngân hàng, tổ chức tín dụng phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty

Đại hội đồng ý thông qua với 2.734.700 cổ phần biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 9: Thông qua Tờ trình về các giao dịch, hợp đồng mua bán với cổ đông lớn (NXBGDVN); hợp đồng mua bán với đơn vị có liên quan; hợp đồng mua bán có giá trị từ 35% trở lên trên tổng tài sản (ghi trên Báo cáo tài chính năm 2023).

a. Về các giao dịch, hợp đồng mua bán với cổ đông lớn (NXBGDVN):

Đại hội đồng ý thông qua với 434.700 cổ phần biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

(Không tính cổ đông NXBGDVN do NXBGDVN là bên có liên quan)

b. Về hợp đồng mua bán với đơn vị liên quan:

Đại hội đồng ý thông qua với 2.734.700 cổ phần biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

c. Về hợp đồng mua bán có giá trị từ 35% trở lên trên tổng tài sản (ghi trên báo cáo tài chính năm 2023):

Đại hội đồng ý thông qua với 2.734.700 cổ phần biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 10: Tờ trình về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty và sửa đổi các nội dung liên quan tại Điều lệ của Công ty.

Đại hội đồng ý thông qua với 2.734.700 cổ phần biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

(có Điều lệ sửa đổi kèm theo)



Điều 11: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các cổ đông và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 11;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT HN (để b/c);
- NXBGDVN (để b/c);
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Hà Sỹ Chuẩn

Số: 04.../BB-ĐHCĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2024

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN BẮC

A. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

I. Thời gian và địa điểm

Thời gian: bắt đầu từ 8h00 ngày 26 tháng 04 năm 2024.

Địa điểm: Số nhà 24+25, liền kề 11, Khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, TP Hà Nội.

B. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI

I. Ban Chủ tọa Đại hội

- | | |
|--|--------------|
| - Ông Hà Sỹ Chuẩn, Chủ tịch HĐQT | - Chủ tọa |
| - Ông Dương Đình Thọ, Ủy viên HĐQT - Tổng Giám đốc | - Thành viên |
| - Ông Dương Xuân Mộc, Ủy viên HĐQT - Phó TGB | - Thành viên |

II. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- | | |
|--|--------------|
| - Bà Lê Thu Hương, Ủy viên Ban Kiểm soát - TP. TC - HC | - Trưởng ban |
| - Bà Lê Hồng Phương, UV BKS - PP. Kho vận | - Thành viên |
| - Ông Vũ Đức Thịnh, Phó phòng. Kế toán - Tài vụ | - Thành viên |

III. Tổ thư ký

- | | |
|--|------------------|
| - Bà Hồ Thị Thanh Trúc, Phó phòng TCHC | - Tổ trưởng |
| - Bà Phạm Thị Chung, CB Phòng Kế toán - Tài vụ | - Thành viên |
| - Ông Nguyễn Trần Hiếu, CB Phòng Kinh doanh | - Thư ký điện tử |

IV. Ban kiểm phiếu

- | | |
|---|--------------|
| - Ông Đinh Trọng Tâm, Trưởng phòng Kinh doanh | - Trưởng ban |
| - Ông Vũ Đức Thịnh, Phó phòng. Kế toán - Tài vụ | - Thành viên |
| - Bà Nguyễn Thị Gấm, Phó Phòng Kinh doanh | - Thành viên |

V. Ban Kiểm soát

- | | |
|---|--------------|
| - Bà: Nguyễn Thị Thu Huyền | - Trưởng ban |
| - Bà: Lê Thu Hương, Trưởng phòng TCHC | - Thành viên |
| - Bà: Lê Hồng Phương, Phó phòng Kho Vận | - Thành viên |

VI. Hội đồng quản trị

- | | |
|-------------------------|-----------------|
| - Ông: Hà Sỹ Chuẩn | - Chủ tịch HĐQT |
| - Ông: Dương Đình Thọ | - Ủy viên |
| - Ông: Phạm Xuân Thương | - Ủy viên |
| - Ông: Dương Xuân Mộc | - Ủy viên |
| - Bà: Ngô Phương Anh | - Ủy viên |



VII. Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

- | | |
|-----------------------|------------------------|
| - Ông: Dương Đình Thọ | - Tổng Giám đốc |
| - Bà: Ngô Phương Anh | - Phó Tổng Giám đốc |
| - Ông: Dương Xuân Mộc | - Phó Tổng Giám đốc |
| - Bà: Đoàn Thị Phượng | - Quyền Kế toán trưởng |

VIII. Khách mời

- Ông Phạm Vĩnh Thái, Thành viên HĐQT – Tổng biên tập NXBGDVN.
- Bà Nguyễn Thủy Hạnh, Phó Giám đốc NXBGD tại Hà Nội.
- Ông Dẫn Hoàng Tuấn - Phó phòng Tư vấn Phân tích Công ty CP chứng khoán APG

IX. Các cổ đông của Công ty.

C. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. Thủ tục khai mạc đại hội

- Ban Tổ chức tổ chức đăng ký đại biểu tham dự Đại hội.
- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu.
- Ban Tổ chức mời đại diện Ban Kiểm tra tư cách cổ đông là bà Lê Thu Hương Trưởng ban trình bày Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông với các thông tin sau:
 - ✓ Tổng số cổ đông có mặt tham dự trực tiếp Đại hội: 05 cổ đông, nắm giữ 29.700 cổ phần
 - ✓ Tổng số cổ đông ủy quyền hợp lệ: 19 cổ đông, nắm giữ 2.705.000 cổ phần
 - ✓ Tổng số cổ đông và người ủy quyền tham dự Đại hội: 08 cổ đông chiếm 0,26% tổng số cổ đông của Công ty
 - ✓ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội: 2.734.700 cổ phần chiếm 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty
- Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tuyên bố cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Sách và TBGD Miền Bắc đủ điều kiện tiến hành theo Điều lệ của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc.
 - + Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã tiến hành biểu quyết thông qua Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp (*Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông kèm theo*).
- Ban Tổ chức tiến hành các thủ tục giới thiệu thành phần: Ban Chủ tọa, Tổ thư ký, Ban kiểm phiếu:
 - + Đại hội thông qua thành phần Ban Chủ tọa với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp biểu quyết đồng ý.
 - + Đại hội thông qua thành phần Tổ thư ký với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp biểu quyết đồng ý.
 - + Đại hội thông qua thành phần Ban kiểm phiếu với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp biểu quyết đồng ý.

- Đại diện Ban Chủ tọa giới thiệu chương trình Đại hội và Quy chế tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2024:

+ Đại hội thông qua Nội dung chương trình Đại hội với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp biểu quyết đồng ý.

+ Đại hội thông qua Quy chế tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp biểu quyết đồng ý.

II. Nội dung Đại hội

1. Đại hội đã nghe đại diện Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát trình bày các báo cáo, tờ trình, cụ thể như sau:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024.

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban điều hành.

- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023.

- Tờ trình thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận năm 2024.

- Tờ trình thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023

- Tờ trình thông qua mức thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024.

- Tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

- Tờ trình thông qua phương án vay vốn của các Ngân hàng, tổ chức tín dụng phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty.

- Tờ trình thông qua các hợp đồng, giao dịch mua bán với cổ đông lớn; hợp đồng mua bán với đơn vị có liên quan; hợp đồng mua bán có giá trị từ 35% trở lên trên tổng tài sản (ghi trên Báo cáo tài chính năm 2023).

- Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ của Công ty.

- Tờ trình về việc đầu tư mua sắm, xây dựng nhà kho của Công ty.

(các Báo cáo và Tờ trình kèm theo)

2. Đại hội tiến hành bỏ Phiếu biểu quyết về các nội dung xin ý kiến Đại hội.

3. Ban kiểm phiếu công bố Biên bản kiểm phiếu biểu quyết các nội dung

3.1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 2.734.700 cổ phần, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Kết quả biểu quyết:

+ Tán thành: 2.734.700 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Không ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp

3.2 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Ban điều hành.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 2.734.700 cổ phần, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Kết quả biểu quyết:

+ Tán thành: 2.734.700 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Không ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp

3.3 Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 2.734.700 cổ phần, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Kết quả biểu quyết:

+ Tán thành: 2.734.700 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Không ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp

3.4 Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2023, Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2024.

a. Kết quả SXKD, phân phối lợi nhuận 2023.

Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
- Kết quả SXKD		
+ Tổng doanh thu	đồng	741.162.944.044
+ Lợi nhuận trước thuế	đồng	19.275.634.867
+ Lợi nhuận sau thuế	đồng	14.981.277.471
- Phân phối lợi nhuận:		
+ Quỹ đầu tư phát triển sản xuất	5% LNST	749.063.874
+ Quỹ bổ sung vốn điều lệ	5% LNST	749.063.874
+ Quỹ khen thưởng CBCNV	10% LNST	1.498.127.747
+ Quỹ phúc lợi	10% LNST	1.498.127.747
+ Quỹ khen thưởng Ban điều hành	5% LNST	749.063.874
+ Cổ tức (11%/Vốn điều lệ)	đồng	5.500.000.000
+ Lợi nhuận còn lại	Trích bổ sung quỹ đầu tư phát triển sản xuất	4.237.830.355

b. Kế hoạch SXKD, phân phối lợi nhuận năm 2024:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024
- Kết quả SXKD:	
+ Tổng doanh thu	tối thiểu từ 700 tỷ đồng
+ Lợi nhuận trước thuế	tối thiểu từ 11 tỷ đồng
+ Tỷ suất lợi nhuận (LNTT/VĐL)	tối thiểu từ 22%
- Phân phối lợi nhuận:	
+ Quỹ đầu tư phát triển sản xuất	5% Lợi nhuận sau thuế
+ Quỹ bổ sung vốn điều lệ	5% Lợi nhuận sau thuế
+ Quỹ khen thưởng CBCNV	10% Lợi nhuận sau thuế
+ Quỹ phúc lợi	10% Lợi nhuận sau thuế
+ Quỹ khen thưởng Ban điều hành	5% Lợi nhuận sau thuế
+ Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	tối thiểu từ 11%
+ Lợi nhuận còn lại (nếu có)	Trích quỹ đầu tư phát triển sản xuất

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 2.734.700 cổ phần, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Kết quả biểu quyết:

+ Tán thành: 2.734.700 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Không ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp

3.5 Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023

a. Nội dung báo cáo: theo tài liệu đính kèm

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 2.734.700 cổ phần, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Kết quả biểu quyết:

+ Tán thành: 2.734.700 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Không ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp

3.6 Thông qua Tờ trình chi trả thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch chi trả năm 2024.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 2.734.700 cổ phần, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Kết quả biểu quyết:

+ Tán thành: 2.734.700 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Không ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp

3.7 Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 2.734.700 cổ phần, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Kết quả biểu quyết:

+ Tán thành: 2.734.700 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Không ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp

3.8 Thông qua Tờ trình về phương án vay vốn của các Ngân hàng, tổ chức tín dụng phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 2.734.700 cổ phần, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Kết quả biểu quyết:

+ Tán thành: 2.734.700 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Không ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp

3.9 Thông qua Tờ trình về: Hợp đồng, giao dịch mua bán với cổ đông lớn; hợp đồng mua bán với đơn vị có liên quan; hợp đồng mua bán có giá trị từ 35% trở lên trên tổng tài sản (ghi trên Báo cáo tài chính năm 2023).

a. Hợp đồng mua bán với cổ đông lớn (NXBGD Việt Nam):

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 434.700 cổ phần, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Kết quả biểu quyết:

+ Tán thành: 434.700 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

+ Không ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp

Ghi chú: Kết quả biểu quyết trên không tính số cổ phần biểu quyết của NXBGD Việt Nam (nắm giữ 2.300.000 cổ phần) tham dự họp.

b. Hợp đồng mua bán với đơn vị liên quan:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 2.734.700 cổ phần, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Kết quả biểu quyết:

+ Tán thành: 2.734.700 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

- + Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- + Không ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp

c. Hợp đồng mua bán có giá trị từ 35% trở lên trên tổng tài sản (ghi trên báo cáo tài chính năm 2023):

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 2.734.700 cổ phần, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Kết quả biểu quyết:

- + Tán thành: 2.734.700 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- + Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- + Không ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp

3.10 Trình bày về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty và sửa đổi các nội dung liên quan tại Điều lệ của Công ty.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 2.734.700 cổ phần, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Kết quả biểu quyết:

- + Tán thành: 2.734.700 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- + Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- + Không ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp

3.11 Trình bày về việc đầu tư mua sắm, xây dựng nhà kho của Công ty.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 2.734.700 cổ phần, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Kết quả biểu quyết:

- + Tán thành: 359.200 cổ phần, chiếm 13,13% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- + Không tán thành: 2.375.500 cổ phần, chiếm 86,87% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.
- + Không ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp

4. Những vấn đề cổ đông quan tâm

- Hiện Công ty đang phải đi thuê kho để chứa hàng, phí thuê kho ngày một tăng cao. Công ty có kế hoạch vay vốn để đầu tư cho sản xuất và mua sắm, xây dựng nhà kho chứa hàng. Ban điều hành sẽ xây dựng đề án chi tiết về việc mua sắm, xây dựng nhà kho để trình ĐHCĐ thông qua.

- Hiện tại Công ty chưa có phương án tăng vốn điều lệ.

- Hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty có tính đặc thù, mang tính chất mùa vụ, do vậy kết quả sản xuất kinh doanh giữa các quý có sự khác biệt rất lớn. Hiện nay, cổ phiếu của Công ty đang giao dịch trên sàn UPCOM, Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin về Báo cáo tài chính theo đúng quy định. Hội đồng quản trị, Ban điều hành ghi nhận ý kiến đề xuất của cổ đông và sẽ chỉ đạo các bộ phận có liên quan nghiên cứu triển khai tiến tới việc công bố báo cáo tài chính hàng quý.

- Hiện nay, Công ty chưa có đủ điều kiện để tự tổ chức công tác biên soạn, Công ty đang thực hiện việc liên kết với các đơn vị tổ chức bản thảo và để thực hiện việc in, phát hành. Tỷ lệ sách Công ty tự in để phát hành còn thấp so với tổng sản lượng Công ty đang phát hành.

- Hiện tại Công ty đang đầu tư cổ phần của 2 đơn vị trong hệ thống NXBGD Việt Nam: Công ty CP Đầu tư và PTGD Hà Nội và Công ty CP dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội. Công ty chưa có kế hoạch mua, bán cổ phần của các đơn vị khác.

5. Thủ tục bổ nhiệm đại hội

Đại diện Tổ thư ký đại hội trình bày dự thảo Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 và dự thảo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024.

+ Đại hội đồng cổ đông thông qua Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp biểu quyết đồng ý.

+ Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp biểu quyết đồng ý.

Ban tổ chức tuyên bố bế mạc Đại hội

Đại hội kết thúc vào 11h55phút cùng ngày /.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI


Hà Thị Thanh Trúc


Nguyễn Văn Hiếu


Phạm Thị Chung



Hà Sỹ Chuẩn

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN BẮC

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc (sau đây gọi tắt là "Công ty");
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3. Thành phần tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- 3.1 Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty trong danh sách cổ đông chốt ngày 26/03/2024;
- 3.2 Khách mời, tổ chức tư vấn (nếu có).

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông

4.1. Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội:

- 4.1.1. Tất cả các cổ đông của công ty đều có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
- 4.1.2. Trường hợp không thể tham dự Đại hội, cổ đông có thể uỷ quyền cho người khác tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình. Việc uỷ quyền này phải được lập thành văn bản theo mẫu được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty;
- 4.1.3. Mỗi cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông còn được phát 01 Thẻ biểu quyết và 01 Phiếu biểu quyết, trên đó có ghi mã số cổ đông cùng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó nắm giữ. Thẻ biểu quyết được sử dụng khi cổ đông muốn phát biểu ý kiến và khi biểu quyết thông qua các vấn đề: đề cử Ban Chủ toạ, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu; thông qua Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông; thông qua Chương trình của Đại hội; thông qua Quy chế tổ chức Đại hội; thông qua nội dung Biên bản; Nghị quyết đại hội đồng cổ đông; các vấn đề khác theo yêu cầu của Chủ toạ. Phiếu biểu

quyết được sử dụng để thông qua các vấn đề còn lại đã được thảo luận và/hoặc xin ý kiến tại Đại hội;

4.1.5. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muốn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

4.2. *Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội:*

4.2.1. Trang phục của cổ đông đến tham dự đại hội đảm bảo tính lịch sự, trang trọng;

4.2.2. Tham gia đầy đủ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Công ty. Trường hợp không đi được phải thực hiện ủy quyền cho người đại diện tham gia theo đúng quy định;

4.2.3 Các cổ đông hay đại diện cổ đông tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội;

4.2.4 Tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này;

4.2.4 Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội

5.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị là người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm Chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;

5.2 Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông;

5.3. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.

5.4. Chủ tọa của đại hội có thể tiến hành các hoạt động thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Đại hội

6.1 Thư ký Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa chỉ định và được Đại hội đồng cổ đông thông qua, có nhiệm vụ hỗ trợ Ban Chủ tọa điều hành Đại hội được thành công, ghi nhận và lập biên bản Đại hội đồng cổ đông;

6.2 Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và đầy đủ của Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

6.3 Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chủ tọa phân công trong thời gian Đại hội tạm nghỉ.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

7.1 Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban Kiểm phiếu có thể là các cổ đông của Công ty;

- 7.2 Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ tiến hành kiểm Phiếu biểu quyết và Thẻ biểu quyết khi thông qua các vấn đề được đưa ra Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và thông báo ngay kết quả kiểm phiếu cho Đoàn Chủ tọa;
- 7.3 Ban Kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu.

CHƯƠNG III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 9. Nội dung Đại hội

Theo Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 được thông qua tại Đại hội.

Điều 10. Biểu quyết tại Đại hội

- 10.1 Các quyết định tại Đại hội đều được thông qua trực tiếp tại Đại hội theo thể thức biểu quyết chấp thuận theo tỷ lệ cổ phần của cổ đông tham dự hoặc đại diện ủy quyền;
- 10.2 Cổ đông chỉ được sử dụng Thẻ biểu quyết để thông qua một lần cho một nội dung cụ thể. Cổ đông biểu quyết **Tán thành**, **Không tán thành** hoặc **Không có ý kiến** đối với mỗi vấn đề cần xin ý kiến. Đối với Phiếu biểu quyết, mỗi vấn đề trên Phiếu biểu quyết có 3 ô trống thể hiện nội dung **Tán thành**, **Không tán thành** và **Không có ý kiến**. Cổ đông chỉ được lựa chọn 01 trong 03 ô trên để thể hiện ý kiến. Những trường hợp không lựa chọn ý kiến nào hoặc lựa chọn từ 02 ý kiến trở lên trong cùng một vấn đề lấy ý kiến là không hợp lệ.
- 10.3 Các cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội đồng cổ đông cho đến khi Chủ tọa tuyên bố kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông rời cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trước khi kết thúc vì bất cứ lý do gì thì cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Kiểm phiếu để nộp lại Phiếu biểu quyết về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc mà không nộp lại Phiếu biểu quyết thì cổ đông đó coi như **"Không có ý kiến"** với tất cả các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội.

CHƯƠNG IV

KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 11. Thông qua quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- 11.1 Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có trên 50% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- 11.2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp.

- 11.3 Quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - Tổ chức lại, giải thể Công ty.

Điều 12. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 phải được Thư ký Đại hội lập thành biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào sổ biên bản của công ty.

CHƯƠNG V CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 13. Một số quy định khác

- 13.1 Cổ đông tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của đại hội đã được thông qua. Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông;
- 13.2 Cổ đông sẽ bị Đoàn chủ tọa đại hội truất quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông khi cổ đông không chấp hành các quy định của đại hội, có hành vi gây rối, làm mất trật tự hoặc có hành động gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác điều hành đại hội.

CHƯƠNG VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này bao gồm 6 chương, 14 điều, được Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc ban hành, chỉ áp dụng cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc diễn ra vào ngày 26 tháng 04 năm 2024 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH



Hà Sỹ Chuẩn



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN BẮC

Địa chỉ ĐKKD: Số 187B Giảng Võ, Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Website: www.sfbmienbac.vn

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Kính thưa Quý cổ đông.

Hội đồng quản trị xin báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2023, và Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 như sau:

I. THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đến ngày 31/12/2023, HĐQT gồm 5 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập không điều hành và 03 thành viên tham gia công tác điều hành, gồm các ông (bà):

- | | |
|-------------------------|---------------------------------|
| 1. Ông Hà Sỹ Chuẩn | Chủ tịch |
| 2. Ông Dương Đình Thọ | Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc |
| 3. Ông Phạm Xuân Thương | Ủy viên HĐQT |
| 4. Ông Dương Xuân Mộc | Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc |
| 5. Bà Ngô Phương Anh | Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc |

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2023

Năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức 8 cuộc họp, ban hành 17 nghị quyết triển khai thực hiện các vấn đề đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, giải quyết các vấn đề vướng mắc phát sinh và quyết định các phương án kinh doanh của đơn vị. HĐQT đã bàn bạc và quyết định những công việc trọng tâm của năm gồm:

- Thông qua, chỉ đạo tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2023.
- Xây dựng định hướng, chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giám sát hoạt động của Ban điều hành, đảm bảo triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đúng với Nghị quyết của HĐQT đề ra và đảm bảo quy định của Nhà nước.
- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm.
- Thông qua Kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm.
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận hàng năm và chỉ đạo triển khai.
- Quyết định về nhân sự quản lý, tổ chức bộ máy của Công ty.



- Thường xuyên nắm bắt tình hình, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, đúng quy định.

2. Hoạt động của từng thành viên Hội đồng quản trị

2.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị.

- Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2.2. Thành viên Hội đồng quản trị

- Mỗi thành viên HĐQT đều tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

- Từng thành viên HĐQT đều tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tham gia, phát biểu ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận tại cuộc họp, đánh giá các mặt hoạt động của Công ty, đưa ra định hướng, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

- Từng thành viên thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty.

- Thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

3. Đánh giá của Hội đồng quản trị

3.1. Đánh giá về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo sát sao Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2023. Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 đã thông qua. Năm 2023, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, cạnh tranh về thị trường SGK, các tài liệu hỗ trợ giảng dạy, học tập (theo Chương trình GDPT 2018) của các lớp 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8, 10, 11 từ các Nhà xuất bản khác, các Công ty trong và ngoài hệ thống NXBGDVN... đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh, tuy nhiên Công ty vẫn đạt được kết quả kinh doanh khả quan:

- Tổng Doanh thu đạt 741,16 tỷ đồng, đạt 104,4% so với năm 2022, đạt 105,9% so với kế hoạch năm 2023.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 19,28 tỷ đồng, đạt 75,2% so với năm 2022, đạt 137,7% so với kế hoạch năm 2023.

- Cổ tức 11% đạt 100% kế hoạch.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 2.247 đồng.

Mặc dù trong điều kiện nền kinh tế gặp nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và đồng hành với Ban điều hành để cố gắng nỗ lực hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu doanh thu, sản lượng phát hành, lợi nhuận trước thuế... mà Đại hội cổ đông thường niên 2023 đã thông qua. Ngoài ra các chỉ tiêu khác như: Tỷ lệ tồn kho được giữ ở mức hợp lý, nguồn vốn được sử dụng hiệu quả, đảm bảo phục vụ kịp thời yêu cầu của sản xuất kinh doanh.

3.2. Đánh giá về hoạt động của Ban điều hành

Hội đồng quản trị ghi nhận sự cố gắng, nỗ lực của Ban điều hành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ điều hành Công ty, mà cụ thể là các chỉ tiêu kế hoạch của Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và Hội đồng quản trị đã giao.

Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện các thủ tục miễn nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc, bổ nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc, miễn nhiệm 01 Kế toán trưởng, bổ nhiệm 01 quyền Kế toán trưởng.

Ban điều hành đã thực hiện việc sắp xếp, điều chỉnh trong công tác quản trị trong Công ty, đã có những biện pháp tích cực trong việc sắp xếp, kiện toàn bộ máy tổ chức, cụ thể:

+ Tiếp tục sắp xếp và ổn định cơ cấu tổ chức các phòng ban. Điều chỉnh, bổ sung chức năng nhiệm vụ cho từng phòng ban kịp thời; bổ sung các quy định phù hợp với phương thức quản lý mới, nhằm quản lý tốt nguồn vốn đầu tư và các hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như tiết giảm chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Trong quá trình hoạt động, Ban Điều hành đã tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ và quản trị Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HĐQT.

+ Duy trì hệ thống quản lý chất lượng để kiện toàn bộ máy hoạt động, nâng cao thương hiệu, uy tín của Công ty.

+ Thu nhập bình quân người lao động được cải thiện, phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo cho người lao động yên tâm công tác.

3.3. Đánh giá về hoạt động của HĐQT

Trong năm 2023, HĐQT luôn tuân thủ thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành, Điều lệ của Công ty và Quy chế nội bộ và quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị đã hoạt động tích cực, duy trì việc giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban điều hành, nhằm đảm bảo thực hiện đúng nội dung nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 cùng các mục tiêu chiến lược và kế hoạch đã đặt ra. HĐQT kịp thời chỉ đạo và hỗ trợ Tổng giám đốc, Ban điều hành trong công tác triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất - kinh doanh của Công ty; HĐQT của Công ty đã tổ chức 12 cuộc họp để thông qua các công việc thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT, giải quyết, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh.

45463
NG TY
PHÂN
Ả THIẾ
O DUC
NBẮC
4 - 1.9

4. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm 2023

Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023, thù lao HĐQT, BKS không quá 5% lợi nhuận sau thuế và được tính vào khoản chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

1. Nhận định tình hình

Năm 2024, là một năm đầy khó khăn, thử thách đó là: sự cạnh tranh về thị trường ngày càng khốc liệt của mảng SGK lớp 5, lớp 9, lớp 12 từ các nhà xuất bản khác; sự cạnh tranh về mảng tài liệu hỗ trợ giảng dạy và học tập, và các sản phẩm giáo dục từ nhiều đơn vị trong và ngoài hệ thống NXBGDVN. Bên cạnh đó, nhu cầu thị trường khó dự đoán do ảnh hưởng từ thu nhập của người dân giảm sút, không ổn định...

Tiền độ in - nhập kho SGK, SBT, SGV trong năm 2024 của NXBGDVN dự kiến sẽ bị chậm, ảnh hưởng đến công tác phát hành.

Do đó, Ban điều hành cần tiếp tục nỗ lực hơn nữa, phát huy những ưu điểm, nghiên cứu, đổi mới về định hướng quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh, cùng cố, mở rộng thị trường, xây dựng kế hoạch và dự kiến đầu tư hiệu quả để mang lại hiệu quả sản xuất – kinh doanh cao nhất.

2. Kế hoạch hoạt động, định hướng thực hiện

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý và điều hành của Công ty, phân công chức năng, nhiệm vụ trong Ban điều hành cụ thể và nâng cao trách nhiệm của mỗi thành viên được phân công.

- Hội đồng quản trị giao Ban điều hành xây dựng kế hoạch, sắp xếp sử dụng lao động hợp lý, linh hoạt, tiếp tục kiện toàn nhân sự từng vị trí nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Rà soát cơ cấu lại đội ngũ nhân lực theo hướng nâng cao chất lượng, trình độ chuyên môn của người lao động, đảm bảo đời sống cán bộ được ổn định và tăng trưởng, chú trọng công tác quy hoạch nhân sự, đào tạo và bồi dưỡng nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân lực của Công ty.

- Xây dựng phương án nhân sự có trình độ chuyên môn để tổ chức triển khai công tác đầu tư liên doanh, liên kết sản xuất kinh doanh tranh ảnh, thiết bị trường học phục vụ thay SGK.

- Tập trung nghiên cứu, tổ chức khai thác các đề tài, mảng sản phẩm mới theo Chương trình GDPT 2018 phù hợp với nhu cầu thị trường.

- Triển khai tốt công tác thị trường tại các địa bàn mà Công ty được phân công. Xây dựng, củng cố mối quan hệ với các đối tác truyền thống và mở rộng đối tác mới để triển khai kế hoạch phát hành SGK, STK, TBGD và các sản phẩm giáo dục của Công ty.

- Kiểm soát chặt chẽ các chi phí của Công ty, thực hiện các giải pháp để giảm chi phí hoạt động ở mức thấp nhất. Cân đối nguồn vốn, sử dụng nguồn vốn có hiệu quả để tối đa hoá lợi nhuận, đảm bảo thu nhập, đời sống của người lao động, chi trả cổ tức cho cổ đông và có nguồn tích lũy để cơ cấu mở rộng lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh cho những năm tiếp theo nếu điều kiện cho phép.

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Tổ chức họp định kỳ mỗi quý ít nhất một lần. Nội dung các cuộc họp của Hội đồng quản trị gắn liền với việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, để thực hiện tốt các chỉ tiêu mà Đại hội đã thông qua.

- Tổ chức các phiên họp bất thường để xem xét, giải quyết, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh (nếu có) cần phải giải quyết ngay.

- Chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành, Ban kiểm soát trong việc điều hành sản xuất kinh doanh có hiệu quả và theo đúng chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ theo đúng quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trên đây là báo cáo một số nét chính về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động trong năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sách và TBGD Miền Bắc, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Hà Sỹ Chuẩn

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu: VT, TK HĐQT.





NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Công ty cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục Miền Bắc

Địa chỉ ĐKKD: 187B Giảng Võ, Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Website: <http://www.stbmienbac.vn>

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024 CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY CP SÁCH VÀ TBGD MIỀN BẮC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính thưa Đại hội, Quý cổ đông!

Ban Tổng Giám đốc Công ty CP Sách và TBGD miền Bắc xin báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024 như sau :

1. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM 2023

1. Thuận lợi:

- Nhiệm vụ trọng tâm của Công ty là cung ứng sách giáo khoa để phục vụ học sinh, giáo viên trên địa bàn 15 tỉnh, thành phố khu vực phía Bắc. Sách giáo khoa là mặt hàng đặc biệt được phụ huynh, học sinh, giáo viên và toàn thể xã hội quan tâm, đây là điều kiện thuận lợi đối với hoạt động SXKD của Công ty.

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo NXBGDVN. Bên cạnh đó là sự quyết tâm, nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, sự đoàn kết, phối hợp của tập thể người lao động trong Công ty.

- Công ty đã xây dựng và củng cố được mạng lưới các đối tác phát hành tương đối ổn định, có mối quan hệ, sự phối hợp, hợp tác chặt chẽ với các đơn vị trong ngành, đặc biệt là có sự đồng hành, hợp tác của các Công ty CP Sách - TBTH tại các địa phương.

2. Khó khăn:

- Nền kinh tế Việt Nam trong năm 2023 còn gặp nhiều khó khăn, chưa hồi phục hoàn toàn, tình trạng mất việc làm, thu nhập giảm sút đã ảnh hưởng đến nhu cầu mua sắm của xã hội trong đó có các phụ huynh, giáo viên, học sinh.

- Năm 2023, là năm thứ 4 thực hiện thay Sách giáo khoa theo Chương trình GDPT 2018, nên Công ty phải thực hiện khối lượng công việc rất lớn để đáp ứng và phục vụ đầy đủ, kịp thời nhu cầu của thị trường.

- Thị trường cạnh tranh khốc liệt, có rất nhiều các Công ty trong và ngoài hệ thống Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam cùng tham gia phát hành, tình trạng sách giả, sách lậu ngày càng tinh vi, khó kiểm tra, phát hiện.

- Việc thu hồi công nợ khó khăn hơn các năm trước.

- Năm 2023 nhu cầu dùng sách và các sản phẩm giáo dục tại các địa phương đang có sự chuyển đổi lớn (xu hướng giảm) do lộ trình thay SGK mới, tính hệ thống trong công tác phát hành SGD đang phát sinh nhiều bất cập, một số Công ty CP Sách - TBTH địa phương mất dần sự chủ động trong công tác chiếm lĩnh thị trường, bị các đối thủ cạnh tranh lấn át.

Trước những thuận lợi khó khăn nêu trên, Công ty CP Sách và TBGD Miền Bắc đã cố gắng phát huy yếu tố thuận lợi, nỗ lực vượt qua khó khăn để tiếp tục giữ vững vị trí và uy tín của mình, đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 như, doanh thu, lợi nhuận, tỷ lệ cổ tức. Ngoài ra, các chỉ tiêu tài chính khác đều được đảm bảo và giữ vững như: tỷ lệ tồn kho, tỷ lệ thu hồi công nợ, sử dụng vốn...

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Kết quả hoạt động kinh doanh:

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ
1	Tổng sản lượng phát hành	Triệu bản	55	56,9	103,4%
a	+ SGK (CT 2000)	Triệu bản	10,6	10,46	98,6%
b	+ SGK, SBT, SGV (CT 2018)	Triệu bản	42,6	44,15	103,6
c	Sách TC, tài liệu hỗ trợ	Triệu bản	1,8	2,29	127,2%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	700	741,16	105,9%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	14	19,28	137,7%
4	Tỷ lệ cổ tức	%	11	11	100
5	Tỉ suất lợi nhuận/VĐL	%	28%	38,56%	137,7%

2. Công tác kinh doanh:

2.1. Về sản phẩm phục vụ kinh doanh năm 2023

- Sản phẩm chính là sách giáo khoa, sách giáo viên, sách tự chọn, thiết bị giáo dục, văn phòng phẩm, tài liệu hỗ trợ dạy và học khác...

- Sách tự chọn, tài liệu hỗ trợ: Công ty tự tổ chức bàn thảo hoặc nhận thầu từ các Công ty CP Dịch vụ xuất bản giáo dục (Hà Nội, Đà Nẵng) để xuất bản, in - phát hành. Năm 2023, Công ty đã thực hiện in, phát hành 65 đề tài của mảng sách này (trong đó có 23 đề tài mới). Các đề tài này đã được thị trường tiếp nhận và phản hồi khá tích cực.

- Tiếp tục làm tổng đại lý phát hành các sản phẩm của các đơn vị trong hệ thống NXBGDVN, và sản phẩm của các NXB khác.

- Khai thác thêm các sản phẩm khác ngoài sách như: vở tập, giấy photocopy, lịch, VPP các loại, đồ chơi...;

- Về thiết bị giáo dục: Cung cấp bộ đồ dùng học tập, một số tranh ảnh, thiết bị dạy học cho các đối tác, khách hàng. Bộ thiết bị giáo dục lớp 1, 2, 3, 4 (theo chương trình GDPT mới 2018). Công ty xác định cần tiếp tục bám sát, khai thác và nắm bắt nhu cầu của các cơ sở giáo dục, giáo viên, học sinh tại các địa phương để mở rộng thị trường.

2.2. Về thị trường, đối tác

- SGK, sách tự chọn theo chương trình GDPT 2000: thị trường gồm 28 Công ty Sách - TBTH phía Bắc và 3 đối tác phát hành;

- Sách giáo khoa, sách bổ trợ theo chương trình GDPT 2018: thị trường gồm 18 Công ty Sách - TBTH phía Bắc;

- STK, thiết bị và sản phẩm giáo dục khác:

+ Cùng cố, mở rộng quan hệ phát hành ở các tỉnh, thành phố phía Bắc thông qua việc khảo sát, đánh giá thị trường, cử các đoàn đi công tác phối hợp với công ty địa phương xây dựng kế hoạch phát hành đồng bộ các loại sản phẩm phục vụ nhu cầu của địa phương;

+ Khai thác thêm thị phần mới mà các công ty địa phương chưa khai thác, tìm hiểu nhu cầu thực tế và sự biến động của các mảng sách để có kế hoạch in, phát hành hợp lý;

+ Phối hợp với các đơn vị phát hành khai thác sức mua trên địa bàn, phối hợp với Sở GD-ĐT và các phòng ban chuyên môn để phát hành các sản phẩm giáo dục;

- Cùng cố, mở rộng các kênh phát hành (3 kênh chính):

+ Hệ thống Công ty Sách - TBTH: 84,5 tổng doanh thu

+ Đại lý, Sở, Phòng, Trường, khách lẻ, cửa hàng: 8,1% tổng doanh thu

+ Hệ thống đơn vị thành viên NXBGDVN: 7,4% tổng doanh thu

Ngoài hệ thống các công ty sách -TBTH các tỉnh thành, công ty mở rộng khai thác các đơn vị phát hành tư nhân, các thư viện trường học, thư viện và các dự án.

2.3. Về các vấn đề còn tồn tại:

- Công nợ của 2 cửa hàng 18/30 Tạ Quang Bửu, cửa hàng 187B Giảng Võ: 3,01 tỷ đồng. Trong năm, HĐQT và Ban điều hành đã tiếp tục thực hiện nhiều giải pháp để đôn đốc, thu hồi khoản công nợ này nhưng đến nay cũng chưa đạt kết quả như mong muốn.

- Tỷ lệ thu hồi công nợ đối với các Công ty CP Sách – TBTH địa phương và đối tác năm 2023 đạt khoảng 89,4%. Đến ngày 31/12/2023, vẫn còn một số Công ty Sách – TBTH địa phương nợ quá hạn cao như: Nghệ An, Thanh Hóa, Thanh Hoa, Hưng Yên, Yên Bái, Hải Dương, Sơn La, Vĩnh Phúc... (Tổng số dư công nợ cuối năm 2022: 77,1 tỉ đồng, năm 2023: gần 74,3 tỉ đồng). Tính đến ngày 31/3/2024, số công nợ còn phải thu giảm xuống còn khoảng 18,7 tỷ đồng. Công ty tiếp tục tích cực đôn đốc, thu hồi các khoản công nợ trên để thu hồi vốn phục vụ SXKD.

- Đến ngày 31/12/2023, trị giá hàng hóa tồn kho gồm sách, thiết bị, văn phòng phẩm là 17,4 tỷ đồng. Công ty tiếp tục phân loại, xử lý đối với các sản phẩm lạc hậu về nội dung, khó có khả năng tiêu thụ, không còn giá trị sử dụng và đã trích lập dự phòng giảm giá với số tiền gần 2,7 tỷ đồng. Trong năm 2024, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện các giải pháp để thu hồi vốn như thanh lý, khuyến mãi, giảm giá....

3. Về công tác đầu tư (đến ngày 31/12/2023):

- Trụ sở văn phòng tại Hà Đông, Hà Nội: 25,1 tỷ đồng
- Đầu tư vào cổ phiếu của các đơn vị:
 - + Công ty CP Dịch vụ XBGD Hà Nội (mã cổ phiếu EPH): 1,2 tỷ đồng tương đương 121.250 cổ phần.
 - + Công ty Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội (mã cổ phiếu EID): 63,2 triệu đồng tương đương 6.400 cổ phần.

4. Công tác tổ chức nhân sự:

Tổng số CBCNV của Công ty tại ngày 31/12/2023: 64 người. Trong đó

- Ban lãnh đạo gồm:
 - + Tổng Giám đốc
 - + 02 Phó Tổng Giám đốc
- Các phòng, ban: gồm 6 phòng ban, bộ phận:
 - + Phòng Kinh doanh: ngoài nhiệm vụ chính còn được giao phụ trách:
 - ✓ Bộ phận Đề tài.
 - ✓ Cửa hàng Văn Khê.
 - + Phòng Kế toán - Tài vụ
 - + Phòng Quản lý in - Kho vận
 - + Phòng Tổ chức - Hành chính.

Trong năm vừa qua, Công ty đã tiếp tục thực hiện kiện toàn bộ máy nhân sự, miễn nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc, bổ nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc, miễn nhiệm 01 Kế toán trưởng, bổ nhiệm 01 quyền Kế toán trưởng, tổ chức sắp xếp, hoàn thiện cơ cấu nhân sự các phòng ban, bổ sung điều chỉnh quy chế làm việc cho phù hợp với phương thức quản lý mới nhằm đạt hiệu quả và chất lượng trong công việc.

5. Công tác xã hội từ thiện:

Hàng năm Công ty luôn chú trọng đến công tác xã hội từ thiện, Công ty đã tổ chức trao tặng sách tham khảo cho cho thư viện trường học các tỉnh (tổng giá bìa khoảng 1,67 tỷ đồng), tài trợ cho các Trường học bằng tiền và hiện vật khác (337,85 triệu đồng).

III - KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Năm 2024 dự kiến tiếp tục sẽ là một năm có rất khó khăn, nhu cầu của thị trường sẽ khó dự báo nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Sách và TBGD Miền Bắc sẽ gặp nhiều khó khăn, sẽ có nhiều yếu tố bất lợi ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty như:

- Năm học 2024-2025 áp dụng sách giáo khoa mới lớp 5, lớp 9, lớp 12. Công tác triển khai thị trường cần nhiều nguồn lực về nhân sự, gửi sách mẫu, chi phí giới thiệu SGK, tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, công tác năm bắt, dự báo nhu cầu của thị trường...

- Chính sách phát hành SGK của NXBGD Việt Nam từ năm 2024 có thay đổi rất lớn, ngoài ra giá bìa SGK sẽ giảm khoảng 10% so với năm 2023, các yếu tố này sẽ tác động mạnh đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024.

- Từ năm 2024, toàn bộ mảng Sách giáo dục được viết theo chương trình GDPT 2000 do Công ty phát hành sẽ dừng toàn bộ do tất cả các lớp học sẽ sử dụng SGK theo chương trình GDPT 2018. Điều này sẽ làm giảm đáng kể đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

- Chi phí đầu vào: giấy, xăng dầu, chi phí xăng dầu, vận chuyển, công in, thuê kho... dự kiến sẽ tăng so với năm 2023.

- Tình hình thu hồi công nợ rất khó khăn, tiềm ẩn nhiều rủi ro, do vẫn còn tồn tại một số khoản nợ từ những năm trước chưa thu hồi được. Hàng tồn kho từ nhiều năm trước khó có khả năng tiêu thụ trong khi chuẩn bị hết lộ trình thay SGK mới thì lượng hàng tồn kho theo chương trình cũ phải hủy, thanh lý. Công ty phải trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi, trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho, làm tăng chi phí, giảm lợi nhuận của Công ty.

- Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu, phát triển các mảng sản phẩm mới về sách tham khảo, thiết bị giáo dục theo Chương trình GDPT 2018 mang tính chất trung, dài hạn và có thể cần đầu tư vốn nhiều để phát triển trong thời gian đầu.

- Công tác xây dựng kế hoạch về tiến độ in – nhập kho SGK, SGV và các tài liệu hỗ trợ khác của NXBGD Việt Nam dự đoán khó đáp ứng kịp thời nhu cầu thị trường cũng như kế hoạch của Công ty đã đăng ký. Đây là yếu tố khách quan nằm ngoài khả năng điều hành, xử lý của Công ty. Điều này có thể dẫn tới những rủi ro như: sản lượng phát hành thấp, tồn kho tăng cao, thu hồi công nợ sẽ khó khăn, ảnh hưởng đến việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2024.

Trong bối cảnh khó khăn như vậy, Công ty CP Sách và TBGD Miền Bắc sẽ nỗ lực tháo gỡ, khắc phục và dự kiến xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 như sau:

1. Các chỉ tiêu sản lượng và tài chính năm 2024

TT	Nội dung	Kế hoạch năm 2024
1	Tổng sản lượng phát hành, trong đó:	56,65 triệu bản
a	SGK, SBT, SGV (CT 2018):	55,00 triệu bản
b	Sách tham khảo, tự chọn:	1,65 triệu bản
2	Tổng doanh thu:	tối thiểu từ 700 tỷ đồng
3	Lợi nhuận trước thuế:	tối thiểu từ 11 tỷ đồng
4	Tỉ suất lợi nhuận/vốn điều lệ:	tối thiểu từ 22%
5	Cổ tức:	tối thiểu từ 11%

* Ghi chú:

- Kế hoạch trên được cổ đông lớn nhất nắm giữ 46% vốn điều lệ (NXBGDVN) giao với điều kiện NXBGDVN cung ứng đầy đủ, kịp thời, đồng bộ theo các mốc thời gian của kế hoạch nhập kho mà Công ty đã đăng kí, trong trường hợp NXBGDVN không đáp ứng được, thì có thể có sự thay đổi lớn đến kết quả SXKD năm 2024 cũng như phát sinh những rủi ro như: tồn kho lớn, tỷ lệ thu hồi công nợ thấp, uy tín thương hiệu giảm sút...

2. Một số giải pháp thực hiện

2.1. Công tác kinh doanh

- Triển khai thực hiện tốt việc phát hành sách giáo dục phục vụ năm học 2024-2025, cố gắng nỗ lực để đảm bảo cung ứng đồng bộ, đầy đủ, kịp thời, không xảy ra tình trạng thiếu sách, sót sách, đây là nhiệm vụ rất khó khăn, đặc biệt trong điều kiện hiện nay.

- Nắm bắt và khai thác nhu cầu của khách hàng, giữ vững và chiếm lĩnh thị phần để đảm bảo đạt chỉ tiêu về kế hoạch sản lượng phát hành trong năm 2024. Tiếp tục củng cố hệ thống phát hành, tăng cường, nâng cao mối quan hệ hợp tác với đối tác phát hành là các công ty sách - TBTH địa phương.

- Nghiên cứu nhu cầu của thị trường, tổ chức khai thác bổ sung thêm các đề tài mới, từng bước đa dạng hoá sản phẩm để phát hành cung ứng theo nhu cầu thị trường và đối tác.

- Quản lý, nâng cao chất lượng sản phẩm, phương thức bán hàng, phong cách phục vụ... để giữ gìn uy tín và nâng cao thương hiệu của Công ty.

- Mở rộng công tác kinh doanh mạng thiết bị theo mô hình liên kết, sản xuất, hướng tới phục vụ đối tượng học sinh các bậc học, khai thác thiết bị cung ứng cho các cơ sở giáo dục tại các địa phương.

- Cùng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của Cửa hàng bán lẻ.

- Mở rộng hoạt động kinh doanh, mở rộng thị trường, đa dạng hóa sản phẩm, tiếp tục nghiên cứu hướng đầu tư mua cổ phần tại các Công ty CP Sách – TBTH địa phương để chi phối (nắm giữ trên 50% vốn điều lệ), chủ động trong công tác phát hành kinh doanh tại địa phương, đặc biệt trong bối cảnh biến động phức tạp của thị trường trong lộ trình sách giáo khoa mới.

- Đánh giá, xem xét các khoản mục đầu tư, thực hiện thoái vốn nếu không mang lại hiệu quả.

- Thực hiện tiết kiệm các chi phí thường xuyên, sử dụng đồng vốn hợp lý, có hiệu quả, đảm bảo mức tồn kho hợp lý...

- Tích cực đôn đốc, thu hồi công nợ để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn. Tiếp tục thực hiện các giải pháp để thu hồi công nợ 3,01 tỷ của hai cửa hàng.

- Đẩy mạnh tiêu thụ sách, thiết bị, văn phòng phẩm... tồn kho để thu hồi vốn, tái đầu tư sản xuất kinh doanh.

2.2. Công tác quản lý, tổ chức nhân sự:

Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống các văn bản, quy chế, quy định nội bộ, quy trình phối hợp giữa các phòng ban chuyên môn, các đơn vị, đối tác, hệ thống báo cáo.

Tiếp tục hoàn thiện, kiện toàn nhân sự lãnh đạo, phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý hợp lý, bố trí sắp xếp, điều chỉnh công việc cho CBCNV phù hợp với khả năng, sở trường để nâng cao hiệu quả.

Thực hiện chi trả lương theo năng suất, hiệu quả và chất lượng công việc đối với từng bộ phận, cá nhân;

Tiếp tục kiện toàn bộ máy theo hướng tinh giảm cán bộ, đồng thời đào tạo bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh trong tình hình mới.

KẾT LUẬN

Năm 2023 là một năm đầy khó khăn nhưng Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc đạt được thành công nhất định về kết quả sản xuất kinh doanh, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và thu nhập cho cán bộ công nhân viên.

Dự báo năm 2024 sẽ còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng chúng tôi tin tưởng rằng cùng với sự đóng góp tích cực của các cổ đông, sự quan tâm chỉ đạo của NXBGDVN, HĐQT, sự nỗ lực cố gắng cũng như kinh nghiệm của tập thể Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV, Công ty CP Sách và TBGD Miền Bắc sẽ hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà Đại hội cổ đông giao, nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, bảo toàn phát triển nguồn vốn, đảm bảo đời sống cán bộ công nhân viên, đảm bảo cổ tức cho cổ đông, có tích lũy để mở rộng SXKD, củng cố thương hiệu để Công ty Sách và TBGD miền Bắc là đơn vị vững mạnh của NXBGDVN và trên thị trường.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024

TM. BAN ĐIỀU HÀNH 
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BTGD, KTT;
- Lưu: VT.




Đương Đình Thọ



Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính thưa các quý vị đại biểu,

Kính thưa quý cổ đông.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Sách - TBGD miền Bắc;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Sách - TBGD miền Bắc đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Sách và TBGD miền Bắc xin báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty năm 2023 trước Đại hội cổ đông như sau:

1. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2023

1.1. Hoạt động chung của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên, được bổ nhiệm ngày 28/5/2020. Các cuộc họp của thành viên Ban kiểm soát trong năm gồm:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Thị Thu Huyền	4	100%	100%	
2	Lê Thu Hương	4	100%	100%	
3	Lê Hồng Phương	4	100%	100%	

Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát việc tuân thủ các qui định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh, Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các công việc và nhiệm vụ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty, nghị quyết Đại hội cổ đông, cụ thể:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc; kiểm tra, rà soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản quản lý, điều hành phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.



- Cập nhật, giám sát và thẩm định báo cáo tài nhằm đánh giá tính đầy đủ, hợp lý, hợp pháp của báo cáo tài chính, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm tra nội bộ, quản lý rủi ro của Công ty. Kiến nghị Hội đồng quản trị biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Đảm bảo phối hợp hoạt động tốt với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

- Tiếp thu ý kiến góp ý của CBCNV và cổ đông về công tác quản lý, tình hình sản xuất kinh doanh, xây dựng, thực hiện kế hoạch.... để phản ánh tới lãnh đạo nghiên cứu, xem xét điều chỉnh phù hợp.

- Giám sát việc thực hiện tổ chức hoạt động, sản xuất kinh doanh khác theo quy định của Pháp luật, theo điều lệ của Công ty và nghị quyết ĐHCĐ.

1.2. Hoạt động của từng thành viên Ban kiểm soát

- Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban Kiểm soát, tổ chức họp để phân công nhiệm vụ cho từng thành viên phụ trách giám sát từng lĩnh vực hoạt động SXKD của Công ty, nhưng không có quyền chỉ phối các Thành viên Ban Kiểm soát.

- Mỗi Thành viên Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty.

- Mỗi Thành viên Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, ban điều hành.

2. KẾT QUẢ CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NĂM 2023

2.1. Đối với báo cáo công tác điều hành

Ban Kiểm soát không có ý kiến bổ sung với các nội dung Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành năm 2023 của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

2.2. Đối với báo cáo tài chính năm 2023

Ban Kiểm soát không có ý kiến bổ sung với các đánh giá về hoạt động tài chính tại Báo cáo kiểm toán năm 2023 được phát hành ngày 25/3/2024 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán.

463
T
H
T
D
B
- 1.9

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2023:*Đơn vị tính : Tỷ đồng*

STT	Chỉ tiêu	TH 2023	KH 2023	TH 2022	TH/KH	TH/CK
1	Tổng doanh thu	741,162	700	709,693	105,9%	104,4%
2	Lợi nhuận trước thuế	19,275	14	25,644	137,7%	75,2%
3	Tỷ lệ cổ tức	11%	11%	11%	100%	100%

Năm 2023 cả nước tiếp tục thực hiện lộ trình thay SGK theo chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 đối với các lớp: 4,8,11. Một số địa phương áp dụng phương thức lựa chọn sách theo năm, cho thấy áp lực đối với công tác thị trường ngày càng lớn. Tuy nhiên Công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch phát hành, kế hoạch về doanh thu. Lợi nhuận năm 2023 thấp hơn so với cùng kì năm 2022, tuy nhiên năm 2022 Công ty có khoản thu nhập khác 7.9 tỉ đồng từ việc chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty tại Dự án mở rộng sản xuất kho tại Đông Anh, Hà Nội cho Công ty CP Đầu tư thương mại và dịch vụ VSM. Như vậy, hiệu quả từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty trong năm 2023 cao hơn năm 2022. Điều này cho thấy được sự cố gắng nỗ lực của HĐQT, Ban điều hành và toàn thể cán bộ Công ty CP Sách và TBGD Miền Bắc trong năm vừa qua.

Công nợ phải thu ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2023 là 75,19 tỉ đồng, thấp hơn so với cùng kì 2,1 tỉ đồng. Cập nhật đến thời điểm 31/3/2024 công nợ phải thu ngắn hạn đã giảm xuống còn 23,65 tỉ đồng, trong đó công nợ phải thu đối với các Công ty Sách TBTH địa phương là 18,7 tỉ đồng. Công ty cần tiếp tục đôn đốc với công nợ còn lại trước thời điểm phát hành SGK cho năm học 2024-2025, đảm bảo đủ nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đánh giá kết quả hoạt động năm 2023

Một số chỉ tiêu tài chính đạt được trong năm 2023:

STT	Năm	Doanh thu (đồng)	Lợi nhuận trước thuế (đồng)	Cổ tức	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)
1	2023	741.162.944.044	19.275.634.867	11%	2.247

Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty đã có nhiều nỗ lực trong công tác quản lý và điều hành, kết quả sản xuất kinh doanh tăng trưởng qua các năm, đảm bảo tỉ lệ cổ tức chi trả cho cổ đông theo kế hoạch đề ra.

3. CÁC ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ CỦA BKS

- Cập nhật chính sách chế độ, quy định của Nhà nước để bổ sung vào điều lệ hoạt động của Công ty kịp thời và thực hiện đúng theo điều lệ đã ban hành.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy chế nội bộ để cập nhật các quy định hiện hành của nhà nước, phù hợp với thực tế hoạt động của công ty.

- Tiếp tục thực hiện đầy đủ, nghiêm túc quy định của nhà nước, quy chế nội bộ của Công ty, thực hiện tốt quy chế việc khai thác và quản lý tài sản, vật tư, hàng hoá với các đơn vị trong hệ thống.

- Đối với các khoản công nợ phải thu khó đòi:

+ Tiếp tục rà soát, làm rõ khoản công nợ phải thu tiền bán sách và thiết bị học tập từ năm 2017 trở về trước của khách lẻ tại cửa hàng 187B Giảng Võ và 18/30 Tạ Quang Bửu để thu hồi công nợ, tránh thất thoát vốn, xác định trách nhiệm của đối tượng có liên quan.

+ Tiếp tục đôn đốc công tác thu hồi công nợ phải thu với Công ty CP Sách TBTH Yên Bái, Sách và TBTH Sơn La, Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Thanh Hoa, Công ty CP Sách và TBGD Hải Dương...

- Tiếp tục đôn đốc công tác thu hồi công nợ, đảm bảo nguồn vốn phục vụ SXKD.

- Đối với hàng tồn kho đã trích lập dự phòng theo số liệu tại mục 9 phần thuyết minh báo cáo tài chính đã được kiểm toán, đề nghị công ty sớm có phương án xử lý hàng tồn kho kém chất lượng, tồn kho lâu, khả năng tiêu thụ khó để hoàn nhập dự phòng, thu hồi vốn lưu động cho công ty.

- Năm 2024 là năm cuối cùng thực hiện thay SGK theo chương trình Giáo dục phổ thông đối với các lớp 5,9,12, cũng là năm tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Do đó Công ty cần thực hiện có hiệu quả kế hoạch SXKD năm 2024, tối đa hóa doanh thu, tiết kiệm chi phí, đảm bảo cố tức chi trả cho cổ đông, đồng thời đảm bảo thu nhập của người lao động ổn định và phấn đấu tăng trưởng trong những năm tiếp theo.

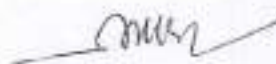
Trên đây là toàn bộ báo cáo của Ban Kiểm soát trước Đại hội cổ đông năm 2024 của Công ty CP Sách - TBGD miền Bắc,

Trân trọng cảm ơn.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận :

- HĐQT, BTGD, Q. KTT
- TV Ban kiểm soát.
- Quý cổ đông.



Nguyễn Thị Thu Huyền

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua kết quả SXKD, phân phối lợi nhuận
năm 2023 và kế hoạch năm 2024

Kính trình: ĐHCĐ thường niên năm 2024 Công ty CP Sách và TBGD miền Bắc

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sách và TBGD Miền Bắc;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua kết quả SXKD, phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch năm 2024 như sau:

A. KẾT QUẢ SXKD, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2023:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
I. Kết quả SXKD		
- Tổng doanh thu	đồng	741.162.944.044
- Lợi nhuận trước thuế	đồng	19.275.634.867
- Lợi nhuận sau thuế	đồng	14.981.277.471
II. Phân phối lợi nhuận:		
- Quỹ đầu tư phát triển sản xuất	5% LNST	749.063.874
- Quỹ bổ sung vốn điều lệ	5% LNST	749.063.874
- Quỹ khen thưởng CBCNV	10% LNST	1.498.127.747
- Quỹ phúc lợi	10% LNST	1.498.127.747
- Quỹ khen thưởng Ban điều hành	5% LNST	749.063.874
- Cổ tức (11%/Vốn điều lệ)	đồng	5.500.000.000
- Lợi nhuận còn lại	Trích bổ sung quỹ đầu tư phát triển sản xuất	4.237.830.355

B. KẾ HOẠCH SXKD, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2024:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024
I. Kết quả SXKD:	
- Tổng doanh thu	tối thiểu từ 700 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế	tối thiểu từ 11 tỷ đồng
- Tỉ suất lợi nhuận/vốn điều lệ	tối thiểu từ 22%
II. Phân phối lợi nhuận:	
- Quỹ đầu tư phát triển sản xuất	5% Lợi nhuận sau thuế
- Quỹ bổ sung vốn điều lệ	5% Lợi nhuận sau thuế
- Quỹ khen thưởng CBCNV	10% Lợi nhuận sau thuế
- Quỹ phúc lợi	10% Lợi nhuận sau thuế
- Quỹ khen thưởng Ban điều hành	5% Lợi nhuận sau thuế
- Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	tối thiểu từ 11%
- Lợi nhuận còn lại (nếu có)	Trích quỹ đầu tư phát triển sản xuất

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.
Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Hà Sỹ Chuẩn

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM
CÔNG TY CP SÁCH VÀ TBGD MIỀN BẮC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 02/TT-HDQT

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2023

Kính trình: ĐHCĐ thường niên năm 2024 Công ty Sách và TBGD Miền Bắc

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sách và TBGD Miền Bắc;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét thông qua báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Sách và TBGD Miền Bắc đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

(Có Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2023 kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH



Hà Sỹ Chuẩn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN BẮC

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

(đã được kiểm toán)



NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	05 - 30
Bảng cân đối kế toán	05 - 06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	08
Thuyết minh báo cáo tài chính	09 - 30

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục Miền Bắc (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục Miền Bắc chính thức hoạt động theo Giấy đăng ký doanh nghiệp số 0104546308 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/03/2010, thay đổi lần thứ 8 ngày 20/05/2019.

Trụ sở chính của Công ty tại: 187B, Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Hà Sỹ Chuẩn	Chủ tịch	
Ông Dương Đình Thọ	Thành viên	
Ông Phạm Xuân Thương	Thành viên	
Ông Dương Xuân Mộc	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 21/04/2023)
Bà Ngô Phương Anh	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 21/04/2023)
Bà Bùi Thị Thu Lan	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 21/04/2023)
Ông Nguyễn Châu Giang	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 21/04/2023)

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Dương Đình Thọ	Tổng Giám đốc	
Ông Dương Xuân Mộc	Phó Tổng giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 16/01/2023)
Bà Ngô Phương Anh	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Bùi Thị Thu Lan	Phó Tổng Giám đốc	(Miễn nhiệm ngày 16/01/2023)

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này là Ông Dương Đình Thọ (Tổng Giám đốc).

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Nguyễn Thị Thu Huyền	Trưởng ban
Bà Lê Thu Hương	Kiểm soát viên
Bà Lê Hồng Phương	Kiểm soát viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai

- lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
 - Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc


Đương Đình Thọ
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục Miền Bắc**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục Miền Bắc được lập ngày 25 tháng 03 năm 2024, từ trang 05 đến trang 30, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục Miền Bắc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục Miền Bắc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC****Phạm Anh Tuấn**

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0777-2023-002-1

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2024

T: (84) 24 3824 1990 | F: (84) 24 3825 3973 | 1 Lê Phụng Hiếu, Hà Nội, Vietnam

**Nguyễn Duy Quảng**

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 3363-2020-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		112.047.032.175	107.234.248.223
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	26.007.850.527	16.416.362.208
111	1. Tiền		26.007.850.527	16.416.362.208
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	63.220.000	63.220.000
121	1. Chứng khoán kinh doanh		63.220.000	63.220.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		68.845.414.474	73.599.469.900
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	75.190.938.540	77.283.545.057
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	175.289.150	1.733.490.785
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	154.000.000	154.800.000
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(6.674.813.216)	(5.572.365.942)
140	IV. Hàng tồn kho	9	14.965.717.312	15.784.771.174
141	1. Hàng tồn kho		17.673.242.862	19.632.786.508
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(2.707.525.550)	(3.848.015.334)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		2.164.829.862	1.370.424.941
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	2.164.829.862	1.370.424.941
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		29.680.466.134	29.401.220.124
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		50.000.000	50.000.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	50.000.000	50.000.000
220	II. Tài sản cố định		28.051.885.649	27.815.152.120
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	7.692.466.895	7.508.485.446
222	- Nguyên giá		21.905.772.546	19.645.041.635
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(14.213.305.651)	(12.136.556.189)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	20.359.418.754	20.306.666.674
228	- Nguyên giá		20.539.225.000	20.460.000.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(179.806.246)	(153.333.326)
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn	4	1.212.500.000	1.212.500.000
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		1.212.500.000	1.212.500.000
260	IV. Tài sản dài hạn khác		366.080.485	323.568.004
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	366.080.485	323.568.004
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		141.727.498.309	136.635.468.347

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		44.596.488.062	43.560.577.368
310	I. Nợ ngắn hạn		44.596.488.062	43.560.577.368
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	24.583.024.659	23.432.449.466
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	915.538.164	98.348.245
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	3.167.214.254	2.389.649.284
314	4. Phải trả người lao động		14.581.374.349	14.547.395.834
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		-	172.372.348
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	16	1.259.995.387	597.213.039
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		89.341.249	2.323.149.152
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		97.131.010.247	93.074.890.979
410	I. Vốn chủ sở hữu	17	97.131.010.247	93.074.890.979
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		50.000.000.000	50.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		50.000.000.000	50.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		26.712.641.179	17.442.198.210
420	3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		4.399.363.794	3.344.332.153
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		16.019.005.274	22.288.360.616
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		1.187.727.803	1.187.727.804
421b	- LNST chưa phân phối năm nay		14.831.277.471	21.100.632.812
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		141.727.498.309	136.635.468.347


Phạm Thị Chung
Người lập biểu


Đoàn Thị Phương
Quyền Kế toán trưởng


Dương Đình Thọ
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18	739.766.869.925	700.761.665.915
10	2. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		739.766.869.925	700.761.665.915
11	3. Giá vốn hàng bán	19	643.624.534.655	604.022.478.585
20	4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		96.142.335.270	96.739.187.330
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	20	1.328.683.119	1.026.607.279
22	6. Chi phí tài chính	21	205.350.646	105.510.917
25	7. Chi phí bán hàng	22	49.069.371.181	46.077.580.074
26	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	28.958.107.733	25.494.031.196
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		19.238.188.829	26.088.672.422
31	10. Thu nhập khác	24	67.391.000	7.905.100.000
32	11. Chi phí khác	25	29.944.962	8.349.600.424
40	12. Lợi nhuận khác		37.446.038	(444.500.424)
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		19.275.634.867	25.644.171.998
51	14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	26	4.294.357.396	4.543.539.186
60	15. Lợi nhuận sau thuế TNDN		14.981.277.471	21.100.632.812
70	16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	27		3.165


Phạm Thị Chung
Người lập biểu


Đoàn Thị Phương
Quyền Kế toán trưởng


Dương Đình Thọ
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Năm 2023
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		19.275.634.867	25.644.171.998
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		2.173.686.382	1.978.626.369
03	- Các khoản dự phòng		(38.042.510)	(5.777.458.466)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(475.983.567)	(1.318.452.857)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		20.935.295.172	20.526.887.044
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		3.651.608.152	(33.771.346.271)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		1.959.543.646	(930.986.757)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả		2.043.584.116	20.244.411.072
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(836.917.402)	(570.847.962)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(3.068.222.915)	(6.454.537.813)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		4.000.000	16.000.000
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(7.662.966.106)	(2.248.997.555)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		17.025.924.663	(3.189.418.242)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		(2.410.419.911)	(1.891.498.051)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	7.905.100.000
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		475.983.567	179.633.375
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(1.934.436.344)	6.193.235.324
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(5.500.000.000)	(5.500.000.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(5.500.000.000)	(5.500.000.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		9.591.488.319	(2.496.182.918)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		16.416.362.208	18.912.545.126
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	26.007.850.527	16.416.362.208


Phạm Thị Chung
Người lập biểu


Đoàn Thị Phương
Quyền Kế toán trưởng


Dương Đình Thọ
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2023

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục Miền Bắc (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Quyết định số 315/QĐ-TCNS ngày 18/03/2010 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam nhằm mục đích hoàn thiện hệ thống kênh phân phối sách giáo khoa của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế (nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số 0104546308 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/03/2010. Từ khi thành lập đến nay Công ty đã 8 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 20/05/2019.

Công ty đã thực hiện đăng ký và chính thức giao dịch cổ phiếu phổ thông trên sàn UPCOM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào ngày 21/08/2017 với mã chứng khoán là NBE.

Trụ sở chính của Công ty tại: 187B, Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là: 50.000.000.000 VND (Năm mươi tỷ đồng chẵn).

Vốn thực góp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 50.000.000.000 VND tương ứng với 5.000.000 cổ phần.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là: 66 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là: 61 người).

Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất, kinh doanh thương mại và dịch vụ.

Ngành nghề kinh doanh

- Phát hành sách giáo khoa và các sản phẩm giáo dục, báo chí, văn phòng phẩm...
- Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- In ấn và các dịch vụ liên quan đến in ấn;
- Sao chép băng ghi các loại (trừ loại Nhà nước cấm);
- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính

Năm học 2023-2024, là năm học đầu tiên các bộ Sách giáo khoa lớp 4, lớp 8 và lớp 11 của Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam được đưa vào giảng dạy trên cả nước khiến cho nhu cầu về sách giáo khoa và ấn phẩm hỗ trợ tăng. Để nắm bắt cơ hội và phục vụ tốt nhu cầu của thị trường, Công ty đã tăng cường việc tuyên truyền, giới thiệu, tập huấn, hướng dẫn sử dụng sách mới. Các nguyên nhân chủ yếu nêu trên dẫn đến doanh thu của Công ty tăng đồng thời các chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí bán hàng như chi phí tập huấn giới thiệu sách, vận chuyển...cũng tăng tương ứng so với năm trước.

2 CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính bao gồm:

- Dự phòng phải thu khó đòi;
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho;
- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định;
- Phân loại và dự phòng các khoản đầu tư tài chính;
- Mức độ phân bổ chi phí trả trước;
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá là hợp lý.

2.4 Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

2.5 Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc, bao gồm: Giá mua cộng các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Sau ghi nhận ban đầu, chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: nếu khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy thì việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu; nếu khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.
- Đối với các khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh: căn cứ trích lập dự phòng là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

2.6 Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tố phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.7 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối năm: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo chi phí phát sinh thực tế cho từng loại sản phẩm chưa hoàn thành.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.8 Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	50 năm
- Phương tiện vận tải	06 năm
- Thiết bị dụng cụ quản lý	03 năm
- Tài sản cố định khác	04 năm
- Phần mềm quản lý	03 năm
- Quyền sử dụng đất lâu dài	Không trích khấu hao

Trong năm, công ty áp dụng khấu hao nhanh (với mức khấu hao không vượt quá 2 lần so với phương pháp khấu hao đường thẳng) đối với phương tiện vận tải, thiết bị dụng cụ quản lý và tài sản cố định khác để nhanh chóng thu hồi vốn.

2.9 Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và không được khấu trừ được hạch toán riêng; trường hợp không hạch toán riêng được thì thuế đầu vào được khấu trừ tính theo tỷ lệ (%) giữa doanh thu chịu thuế GTGT và tổng doanh thu. Đối với thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ, Công ty thực hiện phân bổ vào giá vốn hàng bán dựa theo tỷ lệ hàng tồn kho còn tồn cuối kỳ.
- Phí bản thảo, phí quản lý xuất bản được ghi nhận căn cứ theo hóa đơn tài chính của nhà xuất bản và được phân bổ vào giá thành căn cứ vào số lượng sách in nhập kho trong kỳ.
- Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 12 đến 18 tháng.

2.10 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.11 Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.12 Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi, Quỹ khen thưởng Ban điều hành: Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

2.13 Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.14 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

2.15 Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm các khoản chiết khấu thanh toán. Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.16 Thuế thu nhập doanh nghiệp*a) Chi phí thuế TNDN hiện hành*

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

b) Thuế suất thuế TNDN năm hiện hành

Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

2.17 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.18 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.19 Thông tin bộ phận

Do hoạt động chủ yếu của công ty là phân phối sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm và thực hiện các dịch vụ liên quan đến in ấn, địa bán hoạt động chủ yếu là khu vực Miền Bắc nên Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

3 TIỀN

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tiền mặt	1.555.206.597	470.355.720
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	24.452.643.930	15.946.006.488
	<u>26.007.850.527</u>	<u>16.416.362.208</u>

4 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a) Chứng khoán kinh doanh

	Mã CK	31/12/2023			01/01/2023		
		Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
		VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tổng giá trị cổ phiếu							
- Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội (i)	EID	63.220.000	134.400.000	-	63.220.000	140.160.000	-
		63.220.000	134.400.000	-	63.220.000	140.160.000	-

(i) Cổ phiếu của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội đang được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX). Giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định theo giá đóng cửa tại ngày 30/12/2022 và 29/12/2023 trên sàn HNX.

b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Mã CK	31/12/2023		01/01/2023	
		Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
		VND	VND	VND	VND
Các khoản đầu tư khác					
- Công ty CP Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội	EPH	1.212.500.000		1.212.500.000	
		1.212.500.000	-	1.212.500.000	-

Thông tin chi tiết về các đơn vị nhận đầu tư tại ngày 31/12/2023 như sau:

Tên công ty nhận đầu tư	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Đầu tư vào đơn vị khác				
Công ty CP Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội	Hà Nội	4,85%	4,85%	Tổ chức biên soạn, biên tập, in, chế bản sách

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

5 PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG NGẮN HẠN

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Bên liên quan	990.542.311	-	428.539.211	-
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP Đà Nẵng	556.127.450	-	121.541.270	-
Công ty CP Sách giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	198.407.200	-	144.419.000	-
Công ty CP Mĩ thuật và Truyền thông	236.007.661	-	162.578.941	-
Bên khác	74.200.396.229	(6.659.724.066)	76.855.005.846	(5.557.276.792)
Công nợ tại cửa hàng 187B Giảng Võ và 18/30 Tạ Quang Bửu (i)	3.013.888.150	(3.013.888.150)	3.013.888.150	(3.013.888.150)
Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Nghệ An	3.265.580.827	-	11.192.699.726	-
Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Yên Bái	10.776.913.708	-	9.309.474.760	-
Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Sơn La	4.411.802.377	(3.036.764.996)	4.411.802.377	(2.077.159.519)
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Thanh Hóa	16.247.713.390	-	18.209.155.110	-
Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Thanh Hóa	10.110.645.107	-	7.322.434.830	-
Các khách hàng khác	26.373.852.670	(609.070.920)	23.395.550.893	(466.229.123)
	75.190.938.540	(6.659.724.066)	77.283.545.057	(5.557.276.792)

(i) Nợ phải thu tiền bán sách và thiết bị giáo dục, văn phòng phẩm tại 2 cửa hàng 187B Giảng Võ và 18/30 Tạ Quang Bửu từ năm 2017 trở về trước nhưng chưa được nộp về Công ty. Công ty đã thành lập tổ công tác để rà soát lại số liệu và xác định trách nhiệm đối với những cá nhân có liên quan trong giai đoạn này. Theo Báo cáo kết quả làm việc số 02/TCT-STBMB của Tổ công tác ngày 12/05/2018 mặc dù đồng ý và ký trên các biên bản xác minh số liệu chi tiết nhưng kế toán cửa hàng không đồng ý ký xác nhận số liệu tổng hợp lại từ các biên bản chi tiết này. Tại ngày 31/12/2023, Công ty đã trích dự phòng với toàn bộ số nợ phải thu nói trên.

6 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Bên khác				
Nhà máy in Bộ Quốc Phòng	-	-	1.617.054.600	-
Công ty Đầu giá Hợp danh Việt Nam	80.200.000	-	-	-
Các khách hàng khác	95.089.150	(15.089.150)	116.436.185	(15.089.150)
	175.289.150	(15.089.150)	1.733.490.785	(15.089.150)

7 PHẢI THU KHÁC

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn				
Phải thu về tạm ứng	154.000.000	-	154.800.000	-
	154.000.000	-	154.800.000	-
b) Dài hạn				
Kỳ cược, kỳ quỹ	50.000.000	-	50.000.000	-
	50.000.000	-	50.000.000	-

8 NỢ XẤU

Các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Cổng nợ tại cửa hàng 187B Giảng Võ và 18/30 Tạ Quang Bửu	3.013.888.150	-	3.013.888.150	-
Công ty CP Quốc Tế Việt Kim Long	132.931.595	-	132.931.595	-
Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Lai Châu	476.139.325	-	546.418.996	213.121.468
Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Sơn La	4.411.802.377	1.375.037.381	4.411.802.377	2.334.642.858
Các khoản khác	15.089.150	-	15.089.150	-
	8.049.850.597	1.375.037.381	8.120.130.268	2.547.764.326

9 HÀNG TỒN KHO

	31/12/2023		01/01/2023	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	99.518.804	-	1.381.264.507	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	158.874.575	-	124.792.364	-
Thành phẩm	4.994.705.402	(1.920.083.624)	5.605.647.878	(1.771.724.606)
Hàng hoá	12.420.144.081	(787.441.926)	12.521.081.759	(2.076.290.728)
	<u>17.673.242.862</u>	<u>(2.707.525.550)</u>	<u>19.632.786.508</u>	<u>(3.848.015.334)</u>

Tại ngày 31/12/2023, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho lượng hàng tồn kho có giá gốc 2.898.301.483 VND là các sách và thiết bị ứ đọng, kém, mất phẩm chất khó có khả năng tiêu thụ.

10 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	<u>31/12/2023</u>	<u>01/01/2023</u>
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Thuế GTGT chờ kết chuyển	262.385.499	416.146.661
Chi phí tổ chức bán thảo, phí quản lý xuất bản	1.093.415.980	590.904.734
Chi phí sửa chữa văn phòng Công ty	809.028.383	363.373.546
	<u>2.164.829.862</u>	<u>1.370.424.941</u>
b) Dài hạn		
Chi phí hoàn thiện văn phòng	366.080.485	323.568.004
	<u>366.080.485</u>	<u>323.568.004</u>

11 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định khác VND	Cộng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	5.036.417.444	11.930.253.066	887.692.957	1.790.678.168	19.645.041.635
- Mua trong năm	-	1.430.167.835	222.089.516	678.937.560	2.331.194.911
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(70.464.000)	-	(70.464.000)
Số dư cuối năm	5.036.417.444	13.360.420.901	1.039.318.473	2.469.615.728	21.905.772.546
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	1.710.487.601	8.220.844.729	887.692.957	1.317.530.902	12.136.556.189
- Khấu hao trong năm	446.391.672	1.260.178.073	20.372.440	420.271.277	2.147.213.462
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(70.464.000)	-	(70.464.000)
Số dư cuối năm	2.156.879.273	9.481.022.802	837.601.397	1.737.802.179	14.213.305.651
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	3.325.929.843	3.709.408.337	-	473.147.266	7.508.485.446
Tại ngày cuối năm	2.879.538.171	3.879.398.099	201.717.076	731.813.549	7.692.466.895

Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 8.371.050.510 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 8.300.161.470 VND).

Trong năm, Công ty áp dụng khấu hao nhanh (với mức khấu hao không vượt quá 2 lần so với phương pháp khấu hao đường thẳng) đối với phương tiện vận tải, truyền dẫn, thiết bị dụng cụ quản lý và tài sản cố định khác. Khấu hao theo phương pháp này cao hơn so với khấu hao theo phương pháp đường thẳng là 103.336.794 VND.

12 TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VỐ HÌNH

	Quyền sử dụng đất (*) VND	Phần mềm quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	20.300.000.000	160.000.000	20.460.000.000
- Mua trong năm	-	79.225.000	79.225.000
Số dư cuối năm	20.300.000.000	239.225.000	20.539.225.000
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	-	153.333.326	153.333.326
- Khấu hao trong năm	-	26.472.920	26.472.920
Số dư cuối năm	-	179.806.246	179.806.246
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	20.300.000.000	6.666.674	20.306.666.674
Tại ngày cuối năm	20.300.000.000	59.418.754	20.359.418.754

(*) Quyền sử dụng đất là giá trị quyền sử dụng 02 lô đất tại Khu đô thị Văn Khê, Quận Hà Đông được Công ty mua để làm trụ sở, có thời gian sử dụng lâu dài nên Công ty không trích khấu hao.

13 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Bên liên quan	24.113.574.171	24.113.574.171	22.833.126.782	22.833.126.782
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Hà Nội	23.254.498.610	23.254.498.610	22.689.736.117	22.689.736.117
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	859.075.561	859.075.561	143.390.665	143.390.665
Bên khác	469.450.488	469.450.488	599.322.684	599.322.684
Công ty TNHH AloCorp	-	-	495.000.002	495.000.002
Công ty TNHH Công nghệ và Xét nghiệm Y học	123.696.500	123.696.500	-	-
Các người bán khác	345.753.988	345.753.988	104.322.682	104.322.682
	24.583.024.659	24.583.024.659	23.432.449.466	23.432.449.466

14 NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Bên liên quan	243.626.521	-
Công ty CP Sách và Thiết bị giáo dục Miền Nam	243.626.521	-
Bên khác	671.911.643	98.348.245
Nhà Sách Yên Công	609.250.746	-
Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học Hà Tây	21.734.786	34.050.473
Các khoản người mua trả tiền trước khác	40.926.111	64.297.772
	915.538.164	98.348.245

15 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	-	483.142.598	2.236.297.075	2.390.332.820	-	329.106.853
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.543.539.186	4.294.357.396	3.068.222.915	-	2.769.673.667
Thuế thu nhập cá nhân	-	362.967.500	4.487.114.399	4.781.648.165	-	68.433.734
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	6.255.495	6.255.495	-	-
	-	2.389.649.284	11.024.024.365	10.246.459.395	-	3.167.214.254

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

16 PHẢI TRẢ KHÁC NGẮN HẠN

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	125.545.145	101.811.330
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.134.450.242	495.401.709
- Phải trả khác	1.134.450.242	495.401.709
	1.259.995.387	597.213.039

17 VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác thuộc vốn CSH VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Số dư đầu năm trước	50.000.000.000	11.901.089.513	2.555.681.532	16.960.740.227	81.417.511.272
Lãi trong năm trước	-	-	-	21.100.632.812	21.100.632.812
Chia cổ tức	-	-	-	(5.500.000.000)	(5.500.000.000)
Trích lập các quỹ	-	5.541.108.697	788.650.621	(6.329.759.318)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(3.943.253.105)	(3.943.253.105)
Số dư cuối năm trước	50.000.000.000	17.442.198.210	3.344.332.153	22.288.360.616	93.074.890.979
Số dư đầu năm nay	50.000.000.000	17.442.198.210	3.344.332.153	22.288.360.616	93.074.890.979
Lãi trong năm nay	-	-	-	14.981.277.471	14.981.277.471
Tạm trích Quỹ phúc lợi và Quỹ khen thưởng ban điều hành từ lợi nhuận năm 2023 (i)	-	-	-	(150.000.000)	(150.000.000)
Chia cổ tức (ii)	-	-	-	(5.500.000.000)	(5.500.000.000)
Trích lập các quỹ (iii)	-	9.270.442.969	1.055.031.641	(10.325.474.610)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi trên lợi nhuận năm 2022 (iv)	-	-	-	(5.275.158.203)	(5.275.158.203)
Số dư cuối năm nay	50.000.000.000	26.712.641.179	4.399.363.794	16.019.005.274	97.131.010.247

(i) Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng ban điều hành năm 2023 đang được tạm trích theo Nghị quyết số 07/NQ-ĐHCD ngày 21 tháng 04 năm 2023 của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục Miền Bắc.

(ii) Theo nghị quyết số 07/NQ-ĐHCB ngày 21 tháng 04 năm 2023 thông qua phương án phân phối lợi nhuận của năm 2022 như sau:

	Tỷ lệ %	Số tiền VND
Kết quả kinh doanh sau thuế		21.100.632.812
Trích quỹ bổ sung vốn điều lệ	5%	1.055.031.641
Trích quỹ khen thưởng cán bộ công nhân viên	10%	2.110.063.281
Trích quỹ phúc lợi	10%	2.110.063.281
Trích quỹ khen thưởng ban điều hành	5%	1.055.031.641
Trích Quỹ Đầu tư phát triển sản xuất	43,93%	9.270.442.968
Chi trả cổ tức (11% vốn góp của chủ sở hữu) (Tương ứng mỗi cổ phần nhận 1.100 VND)		5.500.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại		-

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2023 VND	Tỷ lệ %	01/01/2023 VND	Tỷ lệ %
Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	23.000.000.000	46,00	23.000.000.000	46,00
Các cổ đông khác	27.000.000.000	54,00	27.000.000.000	54,00
	50.000.000.000	100	50.000.000.000	100

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	50.000.000.000	50.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	50.000.000.000	50.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận:		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	-	-
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm	5.500.000.000	5.500.000.000
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	5.500.000.000	5.500.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền trong năm	5.500.000.000	5.500.000.000
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	5.500.000.000	5.500.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm	-	-

d) Cổ phiếu

	31/12/2023	01/01/2023
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/ Cổ phiếu		

e) Các quỹ của công ty

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	26.712.641.179	17.442.198.210
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	4.399.363.794	3.344.332.153
	31.112.004.973	20.786.530.363

18 TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Doanh thu bán hàng hóa	701.470.363.943	652.804.472.481
Doanh thu bán thành phẩm	38.136.078.162	46.902.284.342
Doanh thu khác	160.427.820	1.054.909.092
	739.766.869.925	700.761.665.915
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 30)	45.182.460.531	31.253.787.264

19 GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Giá vốn của hàng hoá đã bán	622.279.355.080	579.793.853.182
Giá vốn của thành phẩm đã bán	22.327.304.870	26.593.790.508
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.140.489.784)	(3.119.812.129)
Giá vốn khác	158.364.489	754.647.024
	643.624.534.655	604.022.478.585
Trong đó: Mua hàng từ các bên liên quan Tổng giá trị mua vào: (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 30)	618.677.436.229	582.672.448.031

20 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	321.523.567	50.063.375
Cổ tức, lợi nhuận được chia	154.460.000	129.570.000
Chiết khấu thanh toán, thu tiền phạt chậm thanh toán	852.699.552	846.973.904
	1.328.683.119	1.026.607.279
Trong đó: Doanh thu tài chính từ các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 30)	1.005.045.182	401.638.173

21 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	205.350.646	105.510.917
	205.350.646	105.510.917

22 CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	18.128.568	11.660.898
Chi phí nhân công	21.461.795.997	18.821.976.154
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	333.835.768	644.998.008
Chi phí khấu hao tài sản cố định	450.021.336	381.479.837
Thuế, phí và lệ phí	313.622.830	384.323.733
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.267.726.963	8.502.694.278
Chi phí khác bằng tiền	14.224.239.721	17.330.447.166
	49.069.371.181	46.077.580.074

23 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nhân công	11.920.194.282	11.055.454.464
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	957.145.354	496.038.041
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.723.665.046	842.499.508
Thuế, phí và lệ phí	135.020.358	223.824.435
Chi phí/(Hoàn nhập) dự phòng	1.102.447.274	(2.657.646.337)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.276.448.800	4.924.470.569
Chi phí khác bằng tiền	9.843.186.619	10.609.390.516
	28.958.107.733	25.494.031.196

24 THU NHẬP KHÁC

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Thu nhập từ chuyển nhượng phần vốn hợp tác kinh doanh	-	7.905.100.000
Thu nhập khác	67.391.000	-
	67.391.000	7.905.100.000

25 CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Các khoản bị phạt	-	1.580.409.978
Giá phí chuyển nhượng khoản vốn góp hợp tác kinh doanh	-	6.766.280.518
Các khoản khác	29.944.962	2.909.928
	29.944.962	8.349.600.424

26 CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	19.275.634.867	25.644.171.998
Các khoản điều chỉnh tăng	2.227.193.470	2.523.890.331
- Các khoản tiền phạt	1.255.495	1.580.409.978
- Khấu hao xe ô tô nguyên giá vượt 1,6 tỷ VND	487.980.353	487.980.353
- Thuế lao HĐQT và BKS không trực tiếp điều hành và các chi phí không được trừ khác	180.000.000	455.500.000
- Chi trang phục vượt định mức	1.377.000.000	-
- Các chi phí không được trừ khác	180.957.622	-
Các khoản điều chỉnh giảm	(154.460.000)	(5.450.366.400)
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	(154.460.000)	(129.570.000)
- Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã loại trừ năm trước	-	(586.262.679)
- Hoàn nhập dự phòng khoản hợp tác kinh doanh	-	(4.734.533.721)
Thu nhập chịu thuế TNDN	21.348.368.337	22.717.695.929
Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)	4.269.673.667	4.543.539.186
Các khoản điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào thuế TNDN phải nộp năm nay	24.683.729	1.217.419.841
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	1.543.539.186	2.237.117.972
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(3.068.222.915)	(6.454.537.813)
Tổng thuế TNDN phải nộp cuối năm	2.769.673.667	1.543.539.186

27 LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	14.981.277.471	21.100.632.812
Các khoản điều chỉnh:		
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi đã trích từ lợi nhuận trong năm	150.000.000	-
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành (i)	3.595.319.368	5.275.158.203
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	11.235.958.103	15.825.474.609
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	5.000.000	5.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.247	3.165

(i) Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng ban điều hành năm 2023 đang được tạm trích theo Nghị quyết số 07/NQ-ĐHCD ngày 21 tháng 04 năm 2023 của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục Miền Bắc với dự kiến trích tổng tỷ lệ 25% Lợi nhuận sau thuế.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

28 CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.983.994.079	5.234.545.987
Chi phí nhân công	33.381.990.279	29.877.430.618
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	1.439.742.666	1.141.036.049
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.173.686.382	1.978.626.369
Thuế, phí và lệ phí	455.793.188	608.148.168
Chi phí dự phòng	1.102.447.274	(2.657.646.337)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	35.237.757.800	34.198.943.295
Chi phí khác bằng tiền	24.160.876.340	26.993.230.969
	99.936.288.008	97.374.315.118

29 NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Tại nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 28/02/2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc đã thông qua việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 và việc tạm ứng cổ tức bằng tiền năm 2023 theo nội dung đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 cụ thể tỷ lệ thực hiện 11% (tương ứng 01 cổ phiếu được nhận 1.100 VND) và ngày thanh toán dự kiến là ngày 09/08/2024.

30 NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Cổ đông lớn
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Công ty liên kết của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
Công ty CP Mĩ thuật và Truyền thông	Công ty liên kết của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
Công ty CP sách và Thiết bị Giáo Dục Cửu Long	Công ty con của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Công ty con của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Đơn vị phụ thuộc của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
Công ty CP Sách giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	Công ty liên kết của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
Công ty CP Đầu tư và Phát triển giáo dục Đà Nẵng	Công ty liên kết của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Công ty liên kết của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	Công ty liên kết của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh	Công ty con của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
Công ty CP Đầu tư và Phát triển trường phổ thông Công nghệ giáo dục	Công ty con của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
Công ty CP Dịch vụ xuất bản giáo dục tại Đà Nẵng	Công ty liên kết của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
Công ty CP Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội	Công ty liên kết của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Công ty con của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
Công ty CP Tập đoàn ECI	Công ty liên kết của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
Công ty CP In Sách giáo khoa tại Thành phố Hà Nội	Công ty liên kết của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
Công ty CP Sách Dân tộc	Công ty liên kết của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
Công ty CP Sách giáo dục tại Thành phố Hà Nội	Công ty liên kết của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
Công ty Cổ phần Sách Đại học - Dạy nghề	Công ty liên kết của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
Công ty CP Dịch vụ xuất bản Giáo dục Gia Định	Công ty liên kết của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong năm với các bên liên quan như sau:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu bán hàng	45.182.460.531	31.253.787.264
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	611.924.092	26.878.520
Công ty CP Mĩ thuật và Truyền thông	741.129.907	1.358.274.567
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long	360.527.699	267.017.425
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	-	1.406.098.272
Công ty CP Sách giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	1.333.360.980	1.373.907.370
Công ty CP Đầu tư và Phát triển giáo dục Đà Nẵng	649.874.796	13.600.482
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	2.316.035.201	4.630.860.016
Công ty CP Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội	153.482.240	211.401.656
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	1.535.967.139	642.907.680
Công ty CP Sách và Thiết Bị Giáo dục Miền Trung	65.210.320	17.496.000
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	37.414.948.157	21.305.545.276
Mua hàng hóa, dịch vụ	618.677.436.229	582.672.448.031
Công ty CP Mĩ thuật và Truyền thông	8.425.926	166.572.540
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long	1.320.145.650	78.831.189
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	181.049.882	79.530.982
Công ty CP Sách giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	98.774.800	52.366.100
Công ty CP Đầu tư và Phát triển giáo dục Đà Nẵng	1.196.820.060	283.174.040
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	14.063.041.827	17.351.067.646
Công ty CP Đầu tư và Phát triển giáo dục Phương Nam	2.104.149.800	108.867.000
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh	283.848.768	82.812.228

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Công ty CP Đầu tư và Phát triển trường phổ thông Công nghệ giáo dục	-	9.067.500
Công ty CP Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội	8.241.560.426	6.840.943.627
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	598.502.660	257.655.761
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	10.476.000	80.895.670
Công ty CP Tập đoàn ECI	10.850.000	21.516.267
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	585.895.296.502	548.959.356.642
Công ty CP Sách Dân tộc	212.761.920	378.032.443
Công ty CP Sách giáo dục tại Thành phố Hà Nội	979.973.700	842.682.500
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	1.741.140.000	3.880.080.000
Công ty CP Dịch vụ xuất bản giáo dục tại Đà Nẵng	183.004.200	612.099.802
Công ty CP Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định	43.200.000	-
Công ty CP In Sách giáo khoa tại Thành phố Hà Nội	687.244.568	634.091.534
Công ty Cổ phần Sách Đại học - Dạy nghề	817.169.540	1.972.804.560
Chiết khấu thanh toán được hưởng	850.585.182	272.068.173
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	850.585.182	272.068.173
Cổ tức, lợi nhuận được chia	154.460.000	129.570.000
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	8.960.000	8.320.000
Công ty CP Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội	145.500.000	121.250.000

Thu nhập từ quỹ điều hành và thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và người quản lý khác như sau:

	Chức vụ	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Ông Hà Sĩ Chuẩn	Chủ tịch HĐQT	446.500.000	286.000.000
Ông Dương Đình Thọ	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	528.000.000	286.000.000
Ông Phạm Xuân Thương	Thành viên HĐQT	108.000.000	81.000.000
Bà Bùi Thị Thu Lan	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc (Miễn nhiệm ngày 16/01/2023, Miễn nhiệm Thành viên HĐQT ngày 21/04/2023)	278.000.000	248.000.000
Ông Dương Xuân Mộc	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 21/04/2023)	231.000.000	-
Ông Nguyễn Châu Giang	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 21/04/2023)	69.000.000	195.000.000
Bà Ngô Phương Anh	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc (Bổ nhiệm ngày 21/04/2023)	234.000.000	74.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu Huyền	Trưởng Ban kiểm soát	74.000.000	44.500.000
Bà Lê Thu Hương	Thành viên Ban kiểm soát	47.000.000	32.000.000
Bà Lê Hồng Phương	Thành viên Ban kiểm soát	47.000.000	32.000.000

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

31 SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán


Phạm Thị Chung
Người lập biểu


Đoàn Thị Phương
Quyền Kế toán trưởng


Dương Đình Thọ
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2024


CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AASC
HÀ NỘI

TỜ TRÌNH

*V/v: Thông qua thù lao HĐQT, BKS năm 2023
và Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024*

Kính trình: **ĐHCD** thường niên năm 2024 Công ty CP Sách và TBGD miền Bắc

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sách và TBGD miền Bắc;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024 như sau:

1. Mức cho thù lao HĐQT, BKS năm 2023: 5% lợi nhuận sau thuế, tương ứng số tiền: 749.063.874 đồng (bằng chữ: Bảy trăm bốn mươi chín triệu, không trăm sáu mươi ba ngàn, tám trăm bảy mươi tư đồng) được tính vào chi phí SXKD theo quy định.
2. Kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2024: tối đa 5% lợi nhuận sau thuế, được tính vào chi phí SXKD theo quy định.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH



Hà Sỹ Chuẩn

Số: ...⁴/₇.../TTtr-HĐQT

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024

Kính trình: **ĐHCD thường niên năm 2024 Công ty CP Sách và TBGD miền Bắc**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sách và TBGD miền Bắc;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 xem xét thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán (có đủ điều kiện để kinh doanh dịch vụ kiểm toán theo thông báo của Bộ Tài chính) để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH



Hà Sỹ Chuẩn

Số: ..05/TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án vay vốn phục vụ SXKD của Công ty

Kính trình: **ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Công ty CP Sách và TBGD Miền Bắc**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sách và TBGD miền Bắc;
- Căn cứ tình hình thực tế về yêu cầu SXKD và nhu cầu vốn lưu động trong năm 2024.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Phương án vay vốn phục vụ SXKD của Công ty như sau:

1. Mục đích vay vốn:

- Bổ sung vốn lưu động phục vụ SXKD, đầu tư mua sắm tài sản cố định.
- Mở rộng thêm các mặt hàng kinh doanh mới gắn với phát hành SGK theo chương trình GDPT 2018.

2. Đối tượng cho vay: Ngân hàng, tổ chức tín dụng được pháp luật cho phép.

3. Hạn mức: Giá trị từ 35% trở lên trên tổng giá trị tài sản ghi trên BCTC năm 2023 và khả năng đáp ứng của Ngân hàng.

4. Thời hạn vay vốn: theo mục đích và khả năng đáp ứng của tổ chức cho vay.

5. Lãi suất: Theo lãi suất quy định của bên cho vay, phù hợp với quy định của pháp luật.

6. Tài sản đảm bảo tiền vay: các tài sản thuộc sở hữu của Công ty và thuộc sở hữu hợp pháp của bên thứ ba; vay tín chấp.

7. Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 ủy quyền cho HĐQT toàn quyền quyết định và thực hiện phương án vay vốn: quyết định về việc sử dụng tài sản thuộc sở hữu của Công ty CP Sách và Thiết bị giáo dục Miền Bắc và/hoặc tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bên thứ 3 dùng làm tài sản đảm bảo cho Phương án vay vốn; phương án vay tín chấp; quyết định thời điểm vay vốn phù hợp và các vấn đề liên quan, phát sinh trong quá trình thực hiện.

8. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền lại cho Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc thực hiện các công việc và quyết định các vấn đề được Đại hội cổ đông thường niên 2024 giao hoặc ủy quyền cho HĐQT trên đây.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ✓

CHỦ TỊCH



Hà Sỹ Chuẩn

Số: *KG*./TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua các Hợp đồng mua bán, giao dịch năm 2024

Kính trình: **ĐHCB thường niên năm 2024 Công ty CP Sách và TBGD miền Bắc**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sách và TBGD miền Bắc;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét thông qua các Hợp đồng mua bán, các giao dịch giữa Công ty CP Sách và TBGD Miền Bắc với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền của Đại hội cụ thể như sau:

1. Hợp đồng mua bán sách năm 2024 giữa Công ty CP Sách và TBGD Miền Bắc (Bên Mua) và NXBGDVN (Bên bán) - cổ đông sở hữu 46% vốn điều lệ của Công ty với nội dung chính như sau:

- Hợp đồng mua bán SGK, SBT, STK (theo chương trình GDPT 2018) phục vụ năm học 2024-2025, trong đó hàng hoá giao dịch mua bán là SGK, SGV, SBT (theo chương trình GDPT 2018).

(Giá trị thực tế của mỗi hợp đồng căn cứ số lượng sách giao nhận cụ thể).

2. Hợp đồng mua bán sách năm 2024 giữa Công ty CP Sách và TBGD Miền Bắc (Bên bán) với các đơn vị có liên quan (Bên mua) như sau:

- Hợp đồng mua bán SGK (theo chương trình GDPT 2018) phục vụ năm học 2024-2025, trong đó hàng hoá giao dịch mua bán là SGK (theo chương trình GDPT 2018).
- Hợp đồng mua bán SBT (theo chương trình GDPT 2018) phục vụ năm học 2024-2025, trong đó hàng hoá giao dịch mua bán là SBT (theo chương trình GDPT 2018).
- Hợp đồng mua bán SGV (theo chương trình GDPT 2018) phục vụ năm học 2024-2025, trong đó hàng hoá giao dịch mua bán là SGV (theo chương trình GDPT 2018).

3. Hợp đồng mua bán sách năm 2024 giữa Công ty CP Sách và TBGD Miền Bắc (bên Bán) với khách hàng có giá trị từ 35% trở lên trên tổng tài sản (ghi trên báo cáo tài chính năm 2023) như sau:

- Hợp đồng mua bán SGK (theo chương trình GDPT 2018) phục vụ năm học 2024-2025, trong đó hàng hoá giao dịch mua bán là SGK (theo chương trình GDPT 2018).
- Hợp đồng mua bán SBT (theo chương trình GDPT 2018) phục vụ năm học 2024-2025, trong đó hàng hoá giao dịch mua bán là SBT (theo chương trình GDPT 2018).
- Hợp đồng mua bán SGV (theo chương trình GDPT 2018) phục vụ năm học 2024-2025, trong đó hàng hoá giao dịch mua bán là SGV (theo chương trình GDPT 2018).

4. Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 uỷ quyền cho HĐQT thông qua và chỉ đạo tổ chức thực hiện các Hợp đồng cụ thể với các đối tượng trên.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH



Hà Sỹ Chuẩn

Số: 57./TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi Điều lệ

Kính trình: **ĐHCD thường niên năm 2024 Công ty Sách và TBGD Miền Bắc**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Sách và TBGD Miền Bắc thông qua ngày 07/4/2021;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét thông qua việc sửa đổi Điều lệ của Công ty đã được Đại hội cổ đông thông qua ngày 07/4/2021, cụ thể như sau:

TT	Mục	Nội dung tại Điều lệ ngày 07/04/2021	Nội dung đề nghị sửa đổi
1	PHẦN MỞ ĐẦU	Điều lệ này được thông qua theo quyết định của các Cổ đông sáng lập Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc tại phiên họp tổ chức vào ngày 17 tháng 03 năm 2010, được sửa đổi và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 vào ngày 07 tháng 4 năm 2021.	Điều lệ này được thông qua theo quyết định của các Cổ đông sáng lập Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc tại phiên họp tổ chức vào ngày 17 tháng 03 năm 2010, được sửa đổi và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 vào ngày 26 tháng 4 năm 2024.
2	Điều 2, khoản 3: Trụ sở đăng ký của Công ty	- Trụ sở đăng ký của Công ty là: 187B Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam. - Địa chỉ trụ sở chính: 187B Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.	- Trụ sở đăng ký của Công ty là: Số 24, 25 liên kề 11, Khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam. - Địa chỉ trụ sở chính: Số 24, 25 liên kề 11, Khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

3	Điều 61, khoản 1: Ngày hiệu lực của Điều lệ	- Bản điều lệ này gồm 21 mục, 61 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc nhất trí thông qua ngày 07 tháng 4 năm 2021 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	- Bản điều lệ này gồm 21 mục, 61 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc nhất trí thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
---	---	---	---

(Toàn văn Dự thảo điều lệ sửa đổi kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH



Hà Sỹ Chuẩn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN

SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN BẮC



Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Điều 10. Thu hồi cổ phần

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

Điều 16. Đại diện theo ủy quyền

Điều 17. Thay đổi các quyền

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Điều 23. Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban Kiểm soát

Điều 37. Thành viên Ban Kiểm soát

Điều 38. Trưởng Ban Kiểm soát

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ Ban Kiểm soát

Điều 40. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Ban Kiểm soát

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 42. Trách nhiệm cẩn trọng

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

Điều 45. Trách nhiệm thực hiện Thỏa thuận khung hoạt động chung của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 46. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 47. Công nhân viên và công đoàn

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 48. Phân phối lợi nhuận

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 49. Tài khoản ngân hàng

Điều 50. Năm tài chính

Điều 51. Chế độ kế toán

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 52. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Điều 53. Báo cáo thường niên

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 54. Kiểm toán

XVII. CON DẤU

Điều 55. Con dấu

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 56. Giải thể công ty

Điều 57. Gia hạn hoạt động

Điều 58. Thanh lý

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 59. Giải quyết tranh chấp nội bộ

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 60. Điều lệ công ty

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 61. Ngày hiệu lực của Điều lệ

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN BẮC (dưới đây gọi là “Công ty”), là một công ty cổ phần hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020. Điều lệ, các quy định của Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua một cách phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và định ràng buộc hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ này được thông qua theo quyết định của các Cổ đông sáng lập Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc tại phiên họp tổ chức vào ngày 17 tháng 03 năm 2010, được sửa đổi và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 vào ngày 26 tháng 4 năm 2024.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. “Vốn điều lệ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b. Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
- c. “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- d. “Luật Lao động” là Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14 thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2019;
- đ. “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- e. “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.
- f. “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty.
- g. “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- h. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- i. “Thời hạn hoạt động” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
- j. “Việt Nam” là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ đề hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty
 - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN BẮC**
 - Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: North Books and Educational Equipment Joint Stock Company
 - Tên Công ty viết tắt: NBE
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: Số 24, 25 liền kề 11, Khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
 - Địa chỉ trụ sở chính: Số 24, 25 liền kề 11, Khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
 - Điện thoại: (024) 35121933
 - Fax: 0243.5123581
 - Website: www.stbmienbac.com
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 56 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 57 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Tổng Giám đốc có quyền hạn và nghĩa vụ theo Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành của pháp luật.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty



1. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

- a. Đầu tư và phát triển dịch vụ và sản xuất kinh doanh các lĩnh vực, ngành nghề mà pháp luật cho phép.
- b. Trên cơ sở các nguồn lực của Công ty, liên doanh, liên kết với mọi thành phần kinh tế để tổ chức sản xuất, kinh doanh các ngành nghề hợp pháp khác nhằm tăng hiệu quả sản xuất - kinh doanh của Công ty mang lại lợi ích hài hòa cho người lao động, các Cổ đông, Công ty và xã hội.
- c. Nếu bất kỳ lĩnh vực kinh doanh hoặc mục tiêu nào nêu trên cần phải có sự chấp

STT	Tên ngành	Mã ngành (theo phân ngành kinh tế quốc dân)
1	In ấn;	18110
2	Dịch vụ liên quan đến in;	18120
3	Sao chép bản ghi các loại;	18200
4	Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;	46497
5	Bán buôn thiết bị trường học, thiết bị phục vụ giảng dạy các cấp;	46699

thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì Công ty sẽ thực hiện lĩnh vực kinh doanh hoặc mục tiêu đó sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

6	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;	47610
7	Bán lẻ thiết bị trường học, thiết bị phục vụ giảng dạy các cấp;	47739
8	Xây dựng nhà các loại;	41000
9	Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác trong các cửa hàng chuyên doanh;	47713

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 50.000.000.000 VND (bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng Việt Nam)
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 5.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/01 cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại

là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số

tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo tỷ lệ (không quá 12% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi bảy (07) ngày làm việc. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban Kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc.

Công ty là doanh nghiệp tham gia thực hiện từng phần hoặc toàn bộ công đoạn trong quá trình xuất bản sách và thiết bị giáo dục do Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (NXBGDVN) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; gắn bó lâu dài với NXBGDVN về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh.

Công ty có vốn góp của NXBGDVN dưới mức chi phối nhưng tự nguyện tham gia tổ hợp Công ty mẹ - công ty con của NXBGDVN và do NXBGDVN giữ quyền chi phối thông qua thoả thuận ký kết giữa hai bên phù hợp với quy định của pháp luật.

Công ty là doanh nghiệp thành viên của NXBGDVN và có nghĩa vụ tuân thủ các quy định, quy chế, quy trình hoạt động chung của Tổ hợp công ty mẹ - công ty con do NXBGDVN ban hành.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
 - d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - đ. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - k. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - l. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - m. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
 - a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban Kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị có quyền quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường.
 2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
- Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện của tổ chức kiểm toán độc lập có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d. Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- c. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau :

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - đ. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - e. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - k. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
 - l. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
 - m. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
 - đ. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát;
 - e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
 - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
 - i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
 - k. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - l. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

- m. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- n. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- o. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- p. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- q. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Bản Kiểm soát;
- u. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Đại diện theo ủy quyền

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp.
Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.
3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, Điều 20 và Điều 21 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát (trường hợp đã xác định được trước ứng viên);

c. Phiếu biểu quyết; .

d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số

lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

- a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát

kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban Kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
- a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - đ. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các vấn đề đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được Nghị quyết hoặc Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b. Trình độ chuyên môn;

c. Quá trình công tác;

d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử

viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Trong đó có một (01) Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành chiếm ít nhất 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Trường hợp công ty đại chúng chưa niêm yết hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo ít nhất 1/5 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị của công ty đại chúng chưa niêm yết hoạt động theo mô hình nêu trên có ít hơn 05 người, Công ty phải đảm bảo có 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.

Đối với công ty niêm yết, tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.



2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - d. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - k. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch) hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - đ. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị

bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

- a. Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
- c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 10 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;

- d. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- k. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

1. Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có một (01) Tổng Giám đốc, không quá ba (03) Phó Tổng Giám đốc, một (01) Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.
2. Tổng Giám đốc có quyền phân công công việc cụ thể cho Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người giữ chức vụ quản lý khác trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật.
3. Các phòng ban trong Công ty chỉ có một (01) trưởng phòng và tối đa là bốn (04) phó phòng. Số lượng phó phòng tùy thuộc vào điều kiện cụ thể của mỗi phòng ban. Thời hạn bổ nhiệm của các trưởng/phó phòng từ 3-5 năm.

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng các Phó Tổng Giám đốc và người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
 2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.
 3. Tổng Giám đốc có quyền kiến nghị Hội đồng quản trị xem xét miễn nhiệm đối với người điều hành khác khi không hoàn thành nhiệm vụ được giao quá ba (03) lần trong một năm.
- Công ty có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động khi người lao động vi phạm các điều khoản trong hợp đồng lao động và các quy định

của pháp luật. Đảm bảo việc chấm dứt hợp đồng phải tuân thủ đúng quy định của Luật Lao động và các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm với nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;

g. Tuyển dụng lao động;

h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

4. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban Kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử Thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban Kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban Kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 37. Thành viên Ban Kiểm soát

1. Số lượng Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Thành viên Ban Kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
4. Thành viên Ban Kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban Kiểm soát

1. Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban Kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên ban kiểm soát. Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát.
2. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Ban Kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát.
2. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 42. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc

này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Điều 45. Trách nhiệm thực hiện Thỏa thuận khung hoạt động chung của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có các nghĩa vụ sau đây:

1. Thực hiện đầy đủ các nội dung Thỏa thuận khung hoạt động chung trong Tổ hợp công ty mẹ - công ty con Công ty TNHH MTV NXBGDVN.
2. Áp dụng và tuân thủ các quy định, quy chế, quy trình hoạt động chung của Tổ hợp công ty mẹ - công ty con do NXBGDVN ban hành phù hợp với quy định của pháp luật.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 46. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban Kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban Kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 47. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 48. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 49. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 50. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một hàng năm và kết thúc vào ngày 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 51. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 52. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 53. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 54. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty kiểm toán độc lập phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. CON DẤU

Điều 55. Con dấu

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 56. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 57. Gia hạn hoạt động



1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 58. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 59. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty;
 - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu

từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần (30 ngày làm việc) từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 60. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 61. Ngày hiệu lực của Điều lệ

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 61 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc nhất trí thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hà Sỹ Chuẩn

